

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SÔNG BA**

Số: 132/19/S3-TCKT

V/v: Công bố thông tin Báo cáo
thường niên 2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 04 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TPHCM**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Sông Ba
- Mã chứng khoán: **SBA**
- Trụ sở chính: 573 Núi Thành – Q. Hải Châu – TP. Đà Nẵng
- Điện thoại: 0236.3653592 – 0236.2215592
- Fax: 0236.3653593
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24 giờ theo yêu cầu
- Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Sông Ba.

(Kèm theo Báo cáo thường niên 2018)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- TCHC;
- Đăng Website SBA;
- Lưu: TCKT, VTh.

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM PHONG



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Tư duy sáng tạo - Công ty phát triển



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa quý cổ đông!

Lời đầu tiên, thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA), tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý cổ đông cùng các đối tác đã tin tưởng vào đội ngũ lãnh đạo, nhân viên trong Công ty.

Năm 2018 đánh dấu sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Sông Ba trong việc hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận của năm trong điều kiện không thuận lợi về thời tiết, lượng mưa trong năm ít, đặc biệt là vào những tháng cuối năm, lưu lượng nước về các hồ rất thấp, chỉ bằng 38% so với trung bình nhiều năm.

Nhưng chỉ với đợt lũ cuối mùa xuất hiện vào tháng 12, hồ thủy điện Krông H' năng đạt mực nước dâng bình thường và xả tràn, toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã cùng nhau quyết thắng. Doanh thu từ hoạt động sản xuất năm 2018 đạt 254,00 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế của Công ty cũng đã vượt mức chỉ tiêu 2,04% đạt 96,34 tỷ đồng. Kết quả này có được là nhờ sự quan tâm của Hội đồng quản trị, công tác điều hành linh hoạt của Ban Lãnh đạo và những nỗ lực tích cực, tận tụy, chủ động, sáng tạo của cán bộ công nhân viên trong công tác sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ các thiết bị; sử dụng nguồn nước tối ưu để vận hành hiệu quả 2 nhà máy.

Bên cạnh đó, Công ty cũng đã luôn quan tâm đẩy mạnh công tác nghiên cứu, cải tiến, hợp lý hóa cũng như thực hiện nhiều giải pháp tài chính linh hoạt đáp ứng tốt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của SBA nhằm mang lại giá trị và hiệu quả cho Cổ đông và cho cộng đồng. Nổi bật là vào tháng 09/2018, SBA đã chính thức vận hành thành công thiết bị đo mực nước hồ với cấp chính xác 0,1mm cho thượng lưu hồ (Thủy điện Lai Châu) và 1mm cho hạ lưu Lai Châu (Thủy điện Sơn La). Khi có công cụ giám sát online mực nước hồ 2 thủy điện này, Trung tâm điều độ Quốc gia A0 đã chỉ

đạo Thủy điện Lai Châu và Sơn La vận hành nhịp nhàng, chủ động hạ mực nước hồ xuống để đón tất cả các đợt xả lũ bất thường từ thượng nguồn. Nhờ vậy, 2 nhà máy đã không còn bị bất ngờ về lũ nhân tạo, chinh phục dòng nước sông Đà tại Thủy điện Lai Châu, mang lại sự an tâm cho công tác quản lý, vận hành và cuộc sống của người dân vùng hạ du. SBA đã sáng tạo ra một thiết bị tuy nhỏ nhưng mang lại một giá trị xã hội to lớn cho cộng đồng.

Từ những nỗ lực duy trì sự phát triển bền vững trong các lĩnh vực kinh tế, môi trường và xã hội cùng những thành tích và đóng góp xuất sắc, năm 2018, SBA đã vinh dự được VCCI (Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam) bầu chọn và trao danh hiệu Top 100 Doanh nghiệp bền vững 2018. Tình hình thời tiết năm 2019 diễn biến ngày càng bất thường, công tác đảm bảo an toàn đối với các nhà máy thủy điện và nhu cầu sử dụng năng lượng của toàn thị trường tăng cao, SBA sẽ còn tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn. Tuy nhiên, nhưng bằng lòng nhiệt huyết, với những cố gắng không ngừng để nâng cao năng lực chuyên môn và khát vọng cống hiến to lớn của tập thể cán bộ công nhân viên, SBA kỳ vọng tạo ra những bước đột phá ấn tượng hơn nữa trong tương lai.

Một lần nữa, thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến quý cổ đông, các nhà đầu tư cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã luôn chủ động, sáng tạo, hợp tác, đồng thuận và chia sẻ để cùng vượt qua những áp lực và khó khăn nhằm tạo dựng một Công ty Cổ phần Sông Ba phát triển, vững mạnh.
Xin trân trọng cảm ơn!

Đinh Châu Hiếu Thiện

Chủ tịch Hội đồng Quản trị





PHẦN I

THÔNG TIN CHUNG

MỤC LỤC

Phần I: THÔNG TIN CHUNG

Phần II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

PHẦN III: TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

PHẦN IV: BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẦN V: BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phần VI: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phần VII: QUẢN TRỊ CÔNG TY

Phần VIII: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Sông Ba

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400439955, đăng ký lần đầu ngày 04/07/2007, thay đổi lần thứ 10 ngày 16/02/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng cấp

Vốn điều lệ khi thành lập: 10.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ hiện tại: 604.882.610 đồng

Địa chỉ: 573 Núi Thành, P. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Số điện thoại: 0236.3653592 – 2215592

Số fax: 0236.3653593

Website: www.songba.vn

Mã cổ phiếu: SBA

- Mang lại lợi ích hài hòa cho khách hàng, cho cổ đông và cho người lao động phù hợp với lợi ích cộng đồng thông qua các hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh hiệu quả của công ty;
- Trở thành công ty cung cấp dịch vụ điều tiết lũ quốc gia;
- SBA nỗ lực đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu về điện năng và các dịch vụ liên quan khác, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng của đất nước

Tư duy sáng tạo, Công ty phát triển”



SBA luôn hướng đến phát triển bền vững, hướng đến một công ty uy tín về đầu tư, quản lý, thực hiện các dự án nguồn điện, các dịch vụ tư vấn về vận hành đơn hồ, liên hồ, công tác môi trường liên quan đến thủy điện.

- Lợi ích Công ty hòa hợp với lợi ích cộng đồng và cá nhân;
- Luôn tự học hỏi, tự nghiên cứu thực hiện công việc là để cao sự sáng tạo, hiệu quả công việc, luôn biết rút kinh nghiệm, đưa kinh nghiệm đó trở lại sản xuất;
- Chất lượng của đội ngũ SBA không chỉ xuất phát từ khâu tuyển dụng;
- Tự vận hành và vận hành có kiểm soát, đảm bảo chất lượng, tín nhiệm;
- Trách nhiệm, hợp tác trong công việc; truyền thống, đoàn kết, dân chủ, kỷ luật, kỷ cương, nhân ái.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

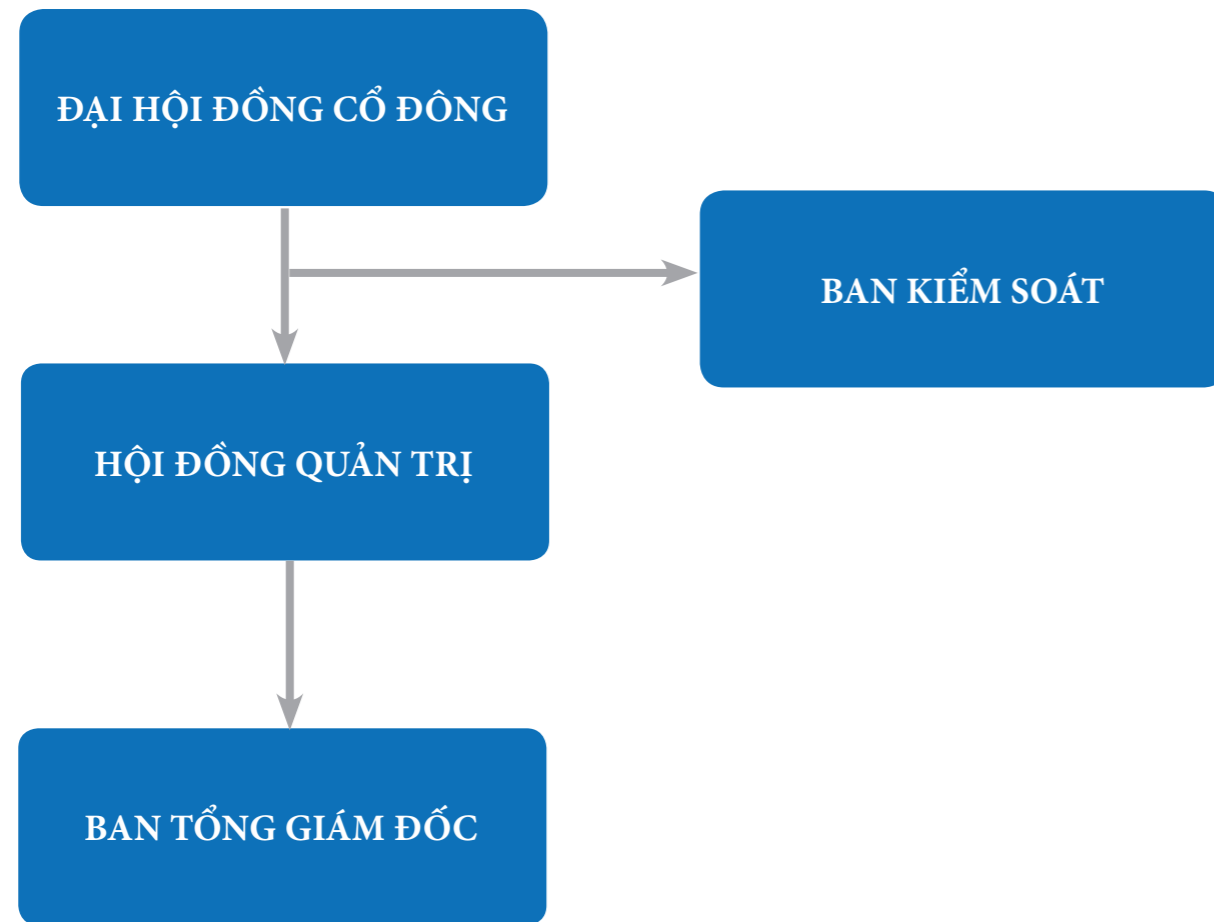
Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
- Sản xuất và kinh doanh điện năng
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình; khảo sát, thiết kế các công trình thủy lợi, thủy điện; tư vấn, giám sát xây dựng, quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây điện, trạm biến áp; tư vấn điều tra, thu thập, tính toán, dự báo về khí tượng, thủy văn các giai đoạn xây dựng công trình; tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, hồ nuôi trồng thủy sản, công trình bảo vệ bờ sông, bờ biển; khảo sát trắc địa công trình.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; sửa chữa, bảo dưỡng nhà máy thủy điện; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng; khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; khai thác khoáng sản.
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- Nạo vét lòng hồ
- Giáo dục nghề nghiệp
- Tư vấn đào tạo nghề (quản lý, vận hành nhà máy thủy điện)
- Hoạt động tư vấn quản lý
- Tư vấn giải pháp về môi trường, tái định cư, định canh
- Lắp đặt hệ thống xây dựng
- Lắp đặt thiết bị cho các công trình xây dựng
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật
- Nghiên cứu chế tạo phần cơ khí điện thuộc nhà máy thủy điện; chuyển giao công nghệ về kỹ thuật xây dựng, thiết bị.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Cho thuê đất, nhà xưởng, kho bãi

Địa bàn kinh doanh

SBA chủ yếu triển khai và hoạt động tại khu vực miền Trung

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo qui định của Luật Doanh nghiệp và các qui định pháp luật liên quan:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT): Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Ban Tổng Giám đốc (BTGD): Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban kiểm soát (BKS): Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.

CÔNG TY CON CÔNG TY LIÊN KẾT

Nhà máy Thủy điện Khe Diên

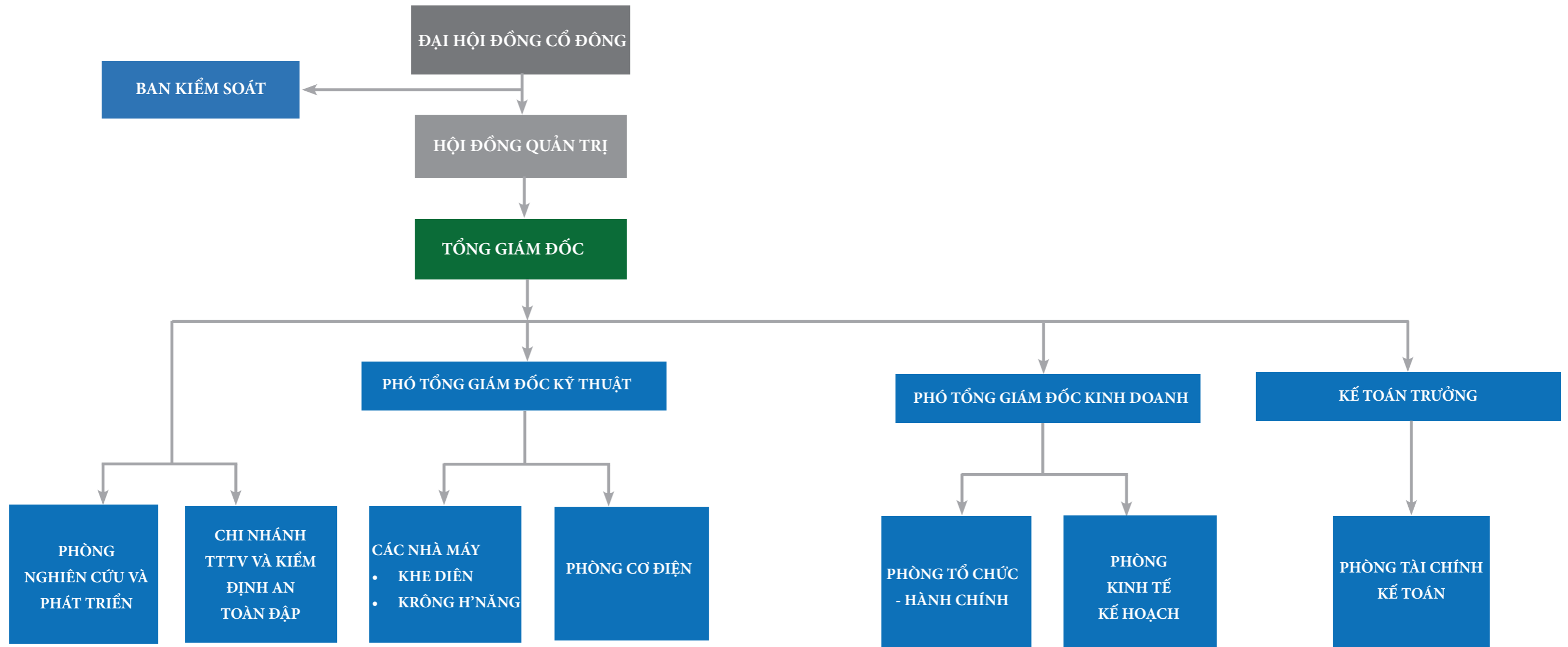
- Địa chỉ: Xã Phước Ninh, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng
- Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng



Nhà máy Thủy điện Krông H'nh

- Địa chỉ: Thôn 2/4, xã Ealy, huyện Song Hinh, tỉnh Phú Yên
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng
- Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng





Tên chi nhánh: Trung tâm Tư vấn và Kiểm định An toàn đập

- Địa chỉ: 573 Núi Thành (tầng 3), Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Lĩnh vực kinh doanh chính:

- **Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan**

Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế các công trình thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110kV. Tư vấn, quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây điện và trạm biến áp đến 110kV. Tư vấn kiểm định, giám định chất lượng đập và công trình xây dựng thủy điện.

- **Hoạt động tư vấn quản lý.**

Chi tiết: Tư vấn giải pháp về môi trường, tái định canh, tái định cư

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Hoạt động sản xuất kinh doanh

Vận hành an toàn, ổn định các nhà máy thủy điện hiện có; đầu tư mở rộng NMTĐ Khe Diên (tăng công suất lên 15 MW); phát triển công tác tư vấn thuê và các dịch vụ kỹ thuật cho các nhà máy thủy điện.

Quan hệ với khách hàng

Khách hàng quyết định sự tồn tại và phát triển bền vững của MBA. vì vậy mọi hoạt động của SBA đều hướng tới mục tiêu: Các bên cùng có lợi trong quan hệ kinh doanh. SBA cam kết cung cấp sản phẩm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

Quan hệ với cổ đông

- Mục tiêu cao nhất của SBA là hợp lý hóa giá trị cổ tức nhằm đem lại lợi ích lâu dài cho cổ đông.
- Nhận thức rõ cổ đông là những người chủ Công ty, SBA cam kết mọi hoạt động của Công ty đều vì lợi ích của cổ đông, đảm bảo sự tăng trưởng bền vững và giá trị tương lai cho cổ đông. Minh bạch trong quản lý, điều hành; trung thực trong giải đáp những ý kiến của cổ đông; kịp thời, chính xác trong công bố thông tin đến cổ đông.

Quan hệ với đối tác

- SBA coi đối tác như những người đồng hành, quan hệ thân thiện, bình đẳng, hài hòa lợi ích để cùng phát triển. Khi tiếp xúc, làm việc với đối tác trong và ngoài nước, + CBNV SBA khẳng định vai trò, vị trí của công ty mình thông qua cách cư xử lịch thiệp, tôn trọng, nghi thức phù hợp, giữ lời hứa, đúng hẹn.
- Khi giải quyết công việc, SBA luôn tuân thủ pháp luật. Lấy sự vượt trội, khác biệt làm lợi thế cạnh tranh. Cạnh tranh lành mạnh trên cơ sở trí tuệ, công nghệ tiên tiến, sản phẩm chất lượng.

Quan hệ với người lao động

- SBA cam kết xây dựng Công ty thành ngôi nhà chung SBA. Bảo đảm ổn định việc làm, đời sống tinh thần, vật chất của người lao động (NLĐ) luôn được quan tâm, môi trường làm việc đạt chuẩn an toàn, sáng, xanh, sạch, đẹp.
- Có chế độ đãi ngộ hợp lý để thu hút nhân tài; công tác bổ nhiệm cán bộ được thực hiện một cách dân chủ, công bằng, minh bạch. Khuyến khích, đề cao ý tưởng sáng tạo và áp dụng sáng kiến, cải tiến vào thực tiễn; tôn trọng mọi ý kiến đóng góp, xây dựng của NLĐ; việc đánh giá, thưởng, phạt được thực hiện một cách công bằng, công khai, đúng quy định.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Đối với NMTĐ Khe Diên và Krông H'Năng: Khai thác hiệu quả nguồn nước; vận hành an toàn công trình, thiết bị; mang lại doanh thu tốt.
- Dự án thủy điện Sông Tranh 1: Trình ĐHQĐ thông qua chủ trương đầu tư; khởi công xây dựng trong quý 1/2022, đưa vào vận hành trong quý 1/2024.
- Dự án thủy điện Krông H'Năng 2: Duy trì chứng nhận đầu tư; tiếp tục hoàn thiện công tác điều chỉnh thiết kế và chuẩn bị các thủ tục đầu tư để sẵn sàng đầu tư trong năm 2026.
- Phát triển dịch vụ: Phát triển theo chiều sâu, tạo sự khác biệt, tập trung trong các lĩnh vực sau:
 - >> Liên quan nguồn nước: Quan trắc, tính toán vận hành điều tiết nước; vận hành xả lũ đơn hồ, liên hồ chứa.
 - >> Liên quan nhà máy thủy điện: Kiểm định đập; tự động hóa trong công tác quan trắc, vận hành công trình hồ đập; tự động hóa công tác vận hành thiết bị nhà máy; nội địa hóa thiết bị; tư vấn vận hành thị trường điện.
- Khai thác thêm trong diện tích các hồ chứa thủy điện Krông H'Năng, Khe Diên: Điện mặt trời lắp trên mặt hồ; nuôi cá kết hợp du lịch sinh thái.
- Nguồn nhân lực: Người lao động luôn tự hào về Công ty, tự hào về công việc mình làm; gắn bó và cống hiến cho sự phát triển lâu dài của Công ty.
- Mang lại cổ tức tốt cho cổ đông, đạt trên 10%/năm, chi trả bằng tiền, mã cổ phiếu SBA thanh khoản tốt.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

2003

Khởi đầu

Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba (tiên thân của SBA) được thành lập ngày 02/01/2003 với vốn điều lệ 10 tỷ đồng, chức năng nhiệm vụ ban đầu là triển khai đầu tư dự án thủy điện Krông H'nhăng (64 MW) nằm trên địa bàn hai tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên.

29/09/2003: Khởi công nhà máy thủy điện Khe Diên, tạo nguồn lực để đầu tư dự án thủy điện Krông H'nhăng - SBA tổ chức khởi công xây dựng công trình thủy điện Khe Diên. Đây là bước đi cần thiết và có ý nghĩa đột phá giúp SBA có thể “lấy ngắn nuôi dài”, tạo nguồn lực để đầu tư dự án thủy điện Krông H'nhăng.

2005 - 2007

Nỗ lực để tồn tại

19/05/2005: Khởi công nhà máy thủy điện Krông H'nhăng - công trình thủy điện Krông H'nhăng được khởi công xây dựng, bắt đầu một chặng đường cam go, thử thách nhưng cũng đầy tự hào của SBA.

26/05/2007: Nhà máy thủy điện Khe Diên phát điện thương mại chính thức hòa lưới điện quốc gia, đi vào vận hành phát điện thương mại, đánh dấu mốc son quan trọng trong lịch sử hình thành và phát triển của Công ty. Công trình thủy điện Khe Diên thực sự là nơi rèn luyện, trưởng thành của đội ngũ CBCNV SBA và cũng là khởi nguồn về tài chính giúp có những bước phát triển sau này

2007 - 2014

Ổn định và tăng trưởng

04/7/2007: Chuyển đổi mô hình sang công ty cổ phần và niêm yết cổ phiếu trên sàn HOSE - Công ty đã chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần, vốn điều lệ 500 tỷ đồng. Đây là bước chuyển biến quan trọng của SBA, hướng đến mục tiêu minh bạch hóa và nâng cao chất lượng công tác quản lý; thu hút được các nguồn vốn đầu tư từ xã hội. Ngày **01/6/2010** Công ty chính thức lên sàn chứng khoán Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu SBA. Được chấp thuận tham gia HOSE - một trong hai sàn giao dịch chứng khoán lớn Việt Nam, là một thành công quan trọng của SBA, khẳng định uy tín, thương hiệu của Công ty CP Sông Ba, đồng thời cũng là cơ hội để SBA được tham gia thị trường vốn, huy động thêm nguồn lực từ xã hội phục vụ hoạt động đầu tư xây dựng của SBA

25/06/2010: Nhà máy thủy điện Krông H'nhăng phát điện thương mại - tổ máy đầu tiên nhà máy thủy điện Krông H'nhăng hòa lưới điện quốc gia, đến tháng 9/2010 tổ máy thứ 2 đi vào vận hành, hòa lưới. Thành công này có ý nghĩa rất quan trọng với SBA, đạt được mục tiêu chiến lược xác định ban đầu ngay từ khi SBA được thành lập. Đây là kết quả nỗ lực của cả tập thể SBA đồng cam cộng khổ, khắc phục muôn trùng khó khăn thử thách để đưa dự án về đích thành công

Tháng 12/2014: Hoàn thành Nhà điều hành mới - SBA hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng văn phòng Công ty tại 573 Núi Thành, TP. Đà Nẵng, gồm 4 tầng và một hầm, trên diện tích đất 410 m2, đáp ứng được 3 tiêu chí về tiến độ, chất lượng, giá cả. Đây là sự kiện được toàn thể CBCNV SBA quan tâm và đón nhận. Sau nhiều năm thuê văn phòng làm việc, CBCNV và cổ đông SBA đã được sống, làm việc, hội họp trong căn nhà chung mới mẻ, khang trang của mình

2014 - 2016

Đầu tư để phát triển

Tháng 04/2014: Thành lập các đơn vị chức năng mới - Hội đồng quản trị SBA quyết định thành lập **Trung tâm Tư vấn và Kiểm định an toàn đập** để tự thực hiện một số công tác liên quan đến các hạng mục xây dựng công trình của Công ty và vươn ra thực hiện các dịch vụ tư vấn bên ngoài nhằm tối ưu hóa nguồn nhân lực, giữ người lao động có năng lực, thu hút nhân tài, cải thiện thu nhập cho người lao động. Ngày 30/10/2017, HĐQT đã ra quyết định thành lập **Phòng Nghiên cứu & Phát triển**. Các sự kiện này khẳng định bước phát triển mới của SBA - không ngừng mở rộng quy mô, đa dạng hóa sản phẩm và tạo ra các giá trị gia tăng mới cho thị trường, đồng thời chứng minh được sự linh hoạt, năng động và khả năng thích ứng của SBA trong những bối cảnh mới

22/07/2016: Sáng kiến của SBA được cấp bằng độc quyền về Giải pháp hữu ích - sáng kiến Đo mực nước hồ tự động của SBA được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp bằng độc quyền về Giải pháp hữu ích theo Quyết định số 44636/QĐ-SHTT. Sáng kiến này của SBA vừa phục vụ công tác quản lý vận hành của Công ty vừa là đóng góp quan trọng đối với cộng đồng, giúp giải quyết tốt bài toán về quản lý vận hành hồ chứa trong mùa mưa lũ, hạn chế ảnh hưởng đối với vùng hạ lưu.

Dấu ấn
2018

- Cờ lưu niệm của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực miền Trung theo Quyết định số 58/QĐ-EVNCP ngày 03/01/2018.
- Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam cho Công ty Cổ phần Sông Ba và Công đoàn Công ty Cổ phần Sông Ba theo Quyết định số 36/QĐ-EVN ngày 11/01/2018.
- Bằng khen của Chủ tịch VCCI và Chủ tịch Hội đồng Trung ương các hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam theo Quyết định số 0539/PTM-TĐKT ngày 26/03/2018.
- Chứng nhận Doanh nghiệp bền vững năm 2018 tại Việt Nam theo Quyết định số 2686/PTM-TĐKT ngày 20/11/2018 của VCCI.
- Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc năm 2018” theo Quyết định số 72/QĐ-EVN ngày 11/01/2019 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Một số hình ảnh về Giải thưởng



MỘT SỐ GIẢI THƯỞNG CHO TẬP THỂ, CÁ NHÂN CỦA SBA

Trên cơ sở đánh giá và lựa chọn hồ sơ của trên 500 doanh nghiệp tham dự Chương trình đánh giá, công bố doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam, ngày 22/11, Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển bền vững Việt Nam - VBCSD thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI tổ chức Lễ công bố 100 Doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam năm 2018.

Dựa vào bộ chỉ số phát triển bền vững (CSI) với 131 chỉ tiêu để bình chọn hàng năm và Ban tổ chức đã vinh danh các doanh nghiệp tiêu biểu về phát triển bền vững.

Công ty cổ phần Sông Ba được vinh dự là một trong những doanh nghiệp thuộc Top 100 doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam.

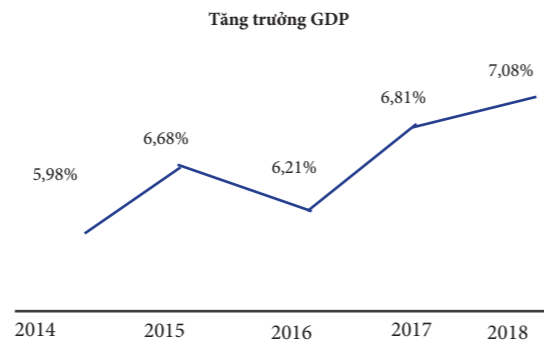
Ông Phạm Phong - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sông Ba cho biết: “Chúng tôi cam kết lâu dài với những giá trị cốt lõi - từ tính sáng tạo đến sự chú trọng chất lượng xanh trong hoạt động kinh doanh đến mối quan tâm dành cho nguồn nhân lực và cộng đồng địa phương. Với những nỗ lực ấy, Công ty cổ phần Sông Ba mong muốn đóng góp cho sự phát triển bền vững của địa phương nói riêng và toàn thể đồng bào trên cả nước nói chung.



CÁC YẾU TỐ
RỦI RO

Rủi ro về kinh tế

Bất chấp những khó khăn từ rào cản thương mại quốc tế, Việt Nam vẫn đạt được những thành tựu kinh tế tốt trong năm 2018. Với 7,08% gia tăng trong GDP, Việt Nam đánh dấu mức tăng trưởng kinh tế cao nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008. Cùng với việc ký kết và thực hiện nhiều hiệp định cho phép mở rộng xuất khẩu ra các nước (tiêu biểu nhất trong năm 2018 là hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương CPTPP), các doanh nghiệp sản xuất trong nước có cơ hội để mở rộng thị trường tiêu thụ ra nước ngoài, từ đó đặt ra yêu cầu phải tăng tiêu thụ các loại năng lượng cho công tác sản xuất và vận hành, nhất là điện năng. Năm 2018, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 10,2% so với năm 2017, trong đó, ngành chế biến, chế tạo đóng vai trò chủ chốt với mức tăng 12,3% và được dự báo tiếp tục giữ được đà tăng trưởng trong thời gian sắp tới càng giúp cho ngành sản xuất điện nói chung và SBA nói riêng có cơ hội mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh của mình.



Rủi ro độc quyền

Hiện nay ngành điện có tính độc quyền cao nhất khi Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và các đơn vị thuộc EVN vẫn chi phối khâu phát điện, là công ty hoạt động trong ngành công nghiệp này, SBA chịu nhiều rủi ro từ thể độc quyền của EVN. Cụ thể, giá bán điện phụ thuộc vào tài chính và quyết định của EVN dẫn đến việc đàm phán, ký kết các hợp đồng mua bán điện gặp nhiều khó khăn



Rủi ro lãi suất

Lãi suất là một trong những vấn đề trọng tâm của nền kinh tế vĩ mô khi nó đóng vai trò quan trọng là công cụ để dẫn dắt nguồn vốn trong hệ thống tài chính. Thị trường tiền tệ năm 2018 chứng kiến sự biến động của lãi suất huy động và tỷ giá khi cả hai nhân tố này đều có xu hướng tăng mạnh vào những tháng cuối năm. Nhờ vào những chính sách điều hành linh hoạt, kịp thời của Ngân hàng Nhà nước, thị trường tiền tệ vẫn ổn định, hỗ trợ làm giảm mặt bằng lãi suất cho vay trong nền kinh tế.

Dự đoán về triển vọng của thị trường tiền tệ trong năm 2019, các chuyên gia tài chính cho biết, lãi suất tiếp tục chịu áp lực tăng do các nguyên nhân như FED tăng lãi suất, lạm phát tăng cao và tình hình thắt chặt tiền tệ tại nhiều quốc gia. Trong khi đó, SBA lại nắm giữ các khoản vay dài hạn có lãi suất được điều chỉnh theo quý tại các ngân hàng thương mại nên chịu ảnh hưởng thường xuyên và trực tiếp từ biến động của lãi suất. Vì vậy, SBA luôn chủ động liên tục cập nhật thông tin về biến động lãi suất để có những quyết định phù hợp đối với nguồn vốn vay của công ty.

Rủi ro khác

Cũng như các doanh nghiệp khác, SBA cũng phải gánh chịu những rủi ro bất khả kháng như lũ lụt, hạn hán, động đất, cháy nổ... đòi hỏi SBA luôn chủ động phòng ngừa để có biện pháp xử lý kịp thời khi có vấn đề xảy ra; Mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản của công ty.

CÁC YẾU TỐ RỦI RO (TT)

Rủi ro đặc thù ngành (rủi ro thời tiết)

Thủy điện là một trong số ít ngành gắn liền với điều kiện khí hậu và thời tiết bởi vì sản lượng và hiệu quả các nhà máy thủy điện phụ thuộc vào nguồn nước cũng như lượng mưa tại địa phương. Chính vì vậy, SBA luôn phải theo dõi tình hình khí hậu trên diện rộng để kịp thời có hướng điều chỉnh vận hành hồ chứa cho an toàn và hiệu quả. Bên cạnh đó, các công ty thủy điện nói chung và SBA nói riêng cũng luôn chú ý đến tình hình bão lũ thiên tai để đảm bảo an toàn cho hồ chứa và đồng bào vùng hạ du.

Theo dự báo khí tượng năm 2019 từ các chuyên gia, có nguy cơ cao xảy ra hạn hán, thiếu nước tại các tỉnh Trung Bộ, Tây Nguyên trong các tháng mùa khô, mà SBA hoạt động chủ yếu tại khu vực miền Trung, sẽ phải lên kế hoạch chi tiết cho vận hành cơ chế sản xuất, dự trữ nước để tối ưu hóa năng suất trong các mùa thiếu hụt lượng nước.

Rủi ro Pháp luật

Là công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh năng lượng niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, **Sông Ba** chịu sự quản lý và chi phối của các bộ luật khác nhau, trong đó phải kể đến Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Xây dựng,... Vì vậy, sự thay đổi của các luật liên quan sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động của SBA. Bên cạnh đó, các cấp quản lý cũng đã và dẫn đẩy mạnh siết chặt quản lý các công trình thủy điện. Gần đây, vào ngày 14/03/2018, Bộ Công thương đã ban hành công văn số 1893/BCT-ATMT chỉ đạo các chủ đập, Sở Công thương tăng cường công tác quản lý an toàn đập thủy điện. Vì vậy, SBA phải thường xuyên thực hiện kiểm tra công trình, xử lý và khắc phục kịp thời các nguy cơ gây mất an toàn cho đập, công trình cũng như chủ động phối hợp với chính quyền các tỉnh Quảng Nam, Phú Yên, Đắk Lắk trong công tác cảnh báo, thông tin về vận hành, xả lũ nhằm bảo đảm an toàn cho khu vực hạ du.





PHẦN II

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	TH 2018	KH 2018	TH 2018/2017 (%)	TH/KH
Sản lượng điện	Triệu kWh	300,42	189,37	222,00	63,04	85,30
Khe Diên	Triệu kWh	53,33	32,19	42,00	60,36	76,64
Krông H'nhng	Triệu kWh	247,08	157,18	180,00	63,62	87,32
Tổng doanh thu:	Tỷ đồng	333,52	254,88	257,50	76,42	98,98
Doanh thu sản xuất điện	Tỷ đồng	327,75	247,29	250,50	75,45	98,98
Khe Diên	Tỷ đồng	53,39	41,10	46,50	76,98	88,39
Krông H'nhng	Tỷ đồng	274,36	206,18	204,00	75,15	101,07
Doanh thu dịch vụ và thu khác	Tỷ đồng	5,77	7,59	7,00	131,54	108,29
Tổng chi phí	Tỷ đồng	188,45	151,74	156,05	80,52	97,26
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	145,07	103,10	101,45	71,07	101,63
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	135,91	96,34	94,41	70,89	102,04
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	2.254	1.595	1.561	70,76	102,18

Kết quả kinh doanh của năm 2018 dựa trên kết quả tổng hợp của cả hai nhà máy Khe Diên và Krông H'nhng mà Sông Ba đang trực tiếp quản lý.



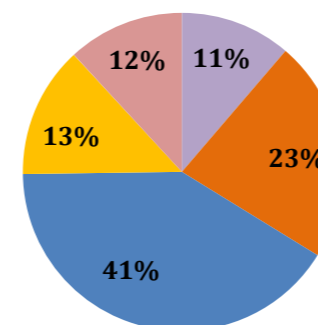
Bước vào năm 2018, tình hình thủy văn không thuận lợi hạn hán đến sớm hơn các năm trước đặc biệt là ở khu vực miền Trung và Tây nguyên khiến lưu lượng nước về các hồ thấp, chỉ bằng 38% so với trung bình nhiều năm dẫn đến việc cả hai nhà máy đều hoạt động dưới công suất tối ưu. Tuy nhiên, thời điểm cuối năm từ giữa tháng 12 xuất hiện đợt mưa lũ đã giúp hồ Krông H'nhng đạt được mực nước dâng bình thường và xả tràn giúp nhà máy này hoàn thành 85,30% kế hoạch năm.



Ngoài ra, giá bán điện bình quân của nhà máy này đạt 1.312 đồng/kWh, tăng 25% so với giá hợp đồng cũng giúp cho doanh thu tăng lên đáng kể (gần 41,20 tỷ đồng). Bên cạnh đó, tại nhà máy thủy điện Khe Diên dù không có lũ lớn, lượng nước về hồ trong tháng 12/2018 cũng có cải thiện nên mực nước hồ cuối ngày 31/12/2018 đạt 202,84 mét góp phần gia tăng sản lượng và doanh thu bán điện vào những ngày cuối năm.

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	TH 2018
Chi phí vật liệu, công cụ	Triệu đồng	15.451	11.144
Chi phí nhân công	Triệu đồng	26.759	22.256
Chi phí khấu hao tài sản cố định	Triệu đồng	60.936	40.587
Chi phí dịch vụ mua ngoài	Triệu đồng	8.575	13.206
Chi phí khác bằng tiền	Triệu đồng	17.734	11.732
Tổng chi phí sản xuất	Triệu đồng	129.455	98.924

Cơ cấu chi phí năm 2018



■ Chi phí vật liệu, công cụ ■ Chi phí nhân công
■ Chi phí khấu hao tài sản cố định ■ Chi phí dịch vụ mua ngoài
■ Chi phí khác bằng tiền

Khấu hao Tài sản cố định: chiếm gần 50% tổng chi phí sản xuất

Do thủy điện là ngành có yêu cầu cao về vốn đầu tư nhà máy và thiết bị ban đầu, nên chi phí khấu hao chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng chi phí sản xuất với tỷ trọng bình quân hàng năm từ 45%-55%.

Năm 2018, chi phí khấu hao tài sản cố định của SBA giảm xuống còn 40,587 tỷ đồng chiếm 41,03% tổng chi phí sản xuất. Để đảm bảo việc khấu hao phù hợp với tình hình sử dụng thực tế và tính chất mùa vụ của sản xuất thủy điện, năm 2018 riêng các tài sản cố định sử dụng trực tiếp tại Nhà máy thủy điện Khe Diên và Nhà máy thủy điện Krông H'nhng được khấu hao theo phương pháp sản lượng.

Khoản chi phí có tỷ trọng lớn thứ hai trong cơ cấu chi phí sản xuất của SBA là chi phí nhân công, lần lượt chiếm 20,67% và 22,50% trong năm 2017 và 2018.

GIÁ BÁN ĐIỆN BÌNH QUÂN TẠI HAI NHÀ MÁY

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	TH 2018
Nhà máy thủy điện Khe Diên	Đồng/kWh	1.001	1.277
Nhà máy thủy điện Krông H'nh	Đồng/kWh	1.110	1.312

Nhà máy Khe Diên:

Sản lượng điện sản xuất 32,19 triệu kWh giảm 39,64% so với cùng kỳ năm 2017, bằng 76,64% kế hoạch 2018.

Doanh thu thực hiện 41,1 tỷ đồng giảm 23,02% so với cùng kỳ năm 2017, bằng 88,39% kế hoạch 2018.

Nhà máy Krông H'nh:

Sản lượng điện thực hiện 157,18 triệu kWh giảm 36,38% so với cùng kỳ năm 2017, bằng 87,32% kế hoạch năm 2018.

Doanh thu thực hiện 206,18 tỷ đồng giảm 24,85% so với cùng kỳ năm 2017, vượt 1,07% kế hoạch năm 2018

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Về Đầu tư dự án mở rộng, nâng công suất thủy điện Khe Diên lên 15 MW:

- Thực hiện các nội dung liên quan của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 và 2018, Công ty đã thuê đơn vị Tư vấn độc lập là Tổng công ty Tư vấn xây dựng thủy lợi Việt Nam thẩm tra. Dự án được đánh giá khả thi và hiệu quả đầu tư cao.
- Hồ sơ Báo cáo đầu tư của Dự án đã được UBND tỉnh Quảng Nam thống nhất và có văn bản số 6324/UBND - KTN ngày 16/11/2017 gửi Bộ Công Thương xem xét phê duyệt.
- Công ty đang triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến hoàn thành vào Quý II/2020.

Về Đầu tư dự án xây dựng nhà máy thủy điện Krông H'nh 2 và Sông Tranh:

- Dự án nhà máy thủy điện Krông H'nh 2 có tổng mức đầu tư là 407.915.000.000 đồng và dự án nhà máy thủy điện Sông Tranh 1 có tổng mức đầu tư là 552.646.106.000 đồng. Hai dự án trên đang hoàn chỉnh Bộ Công Thương phê duyệt để điều chỉnh quy hoạch.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1.385,64	1.320,29	(4,72)
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	333,02	254,01	(23,72)
Lợi nhuận từ HĐKD	Tỷ đồng	145,31	102,93	(29,17)
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	(0,24)	0,17	-
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	145,07	103,10	(28,93)
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	135,91	96,34	(29,11)
EPS	Đồng/cp	2.254	1.595	(29,24)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,84	0,77
-	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,83	0,76
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	48,48	42,37
-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	94,09	73,52
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	58,41	39,97
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,24	0,19
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	40,81	37,93
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	22,47	15,93
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	9,81	7,32
-	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	43,63	40,52

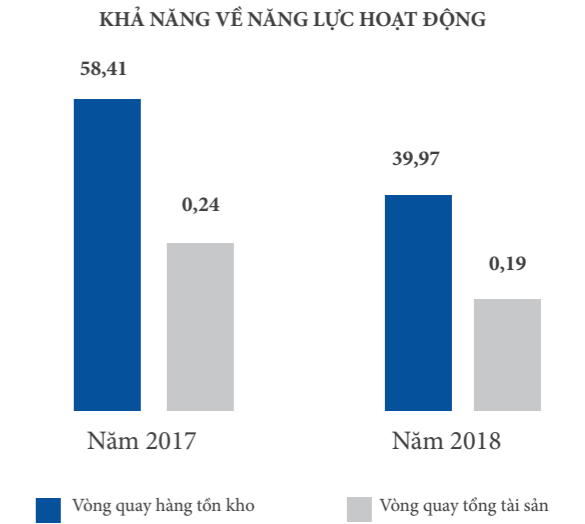
Khả năng thanh toán

Cả hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh đều có xu hướng giảm trong năm 2018 khi giảm lần lượt còn 0,77 lần và 0,76 lần so với 0,84 lần và 0,83 lần trong năm 2017. Nguyên nhân là do cả hai khoản mục tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn đều giảm so với năm trước, trong đó sự biến động của tài sản ngắn hạn lớn hơn (giảm 25,93%) so với sự biến động của nợ ngắn hạn (giảm 19,80%). Tuy nhiên, việc giữ được hệ số ổn định trong những năm qua cho thấy Công ty vẫn có thể đảm bảo được các khoản nợ ngắn hạn của mình ở mức an toàn.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

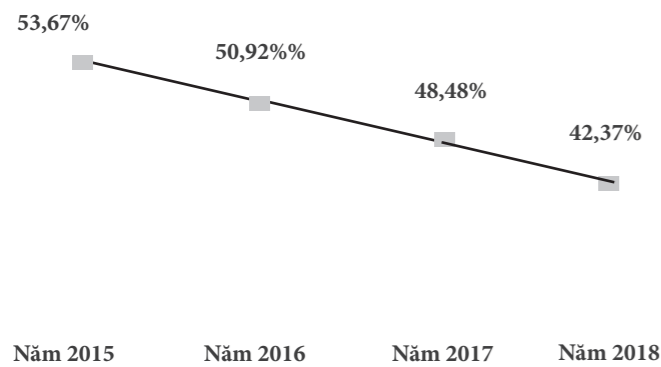
Trong năm 2018, các hệ số về năng lực hoạt động của Công ty đều có sự suy giảm. Vòng quay hàng tồn kho đạt 39,97 vòng. Vòng quay tổng tài sản giảm nhẹ đạt 0,19 vòng. Sự sụt giảm chủ yếu do tình hình thời tiết trong năm không được thuận lợi, doanh thu thuần của Công ty giảm 23,72% trong khi tổng tài sản của SBA lại không có nhiều biến động. Đặc thù của ngành thủy điện thường chỉ yêu cầu vốn đầu tư ban đầu lớn vào các tài sản cố định như máy móc, thiết bị để sản xuất và vận hành và không có nhiều biến động vào các năm sau đó.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

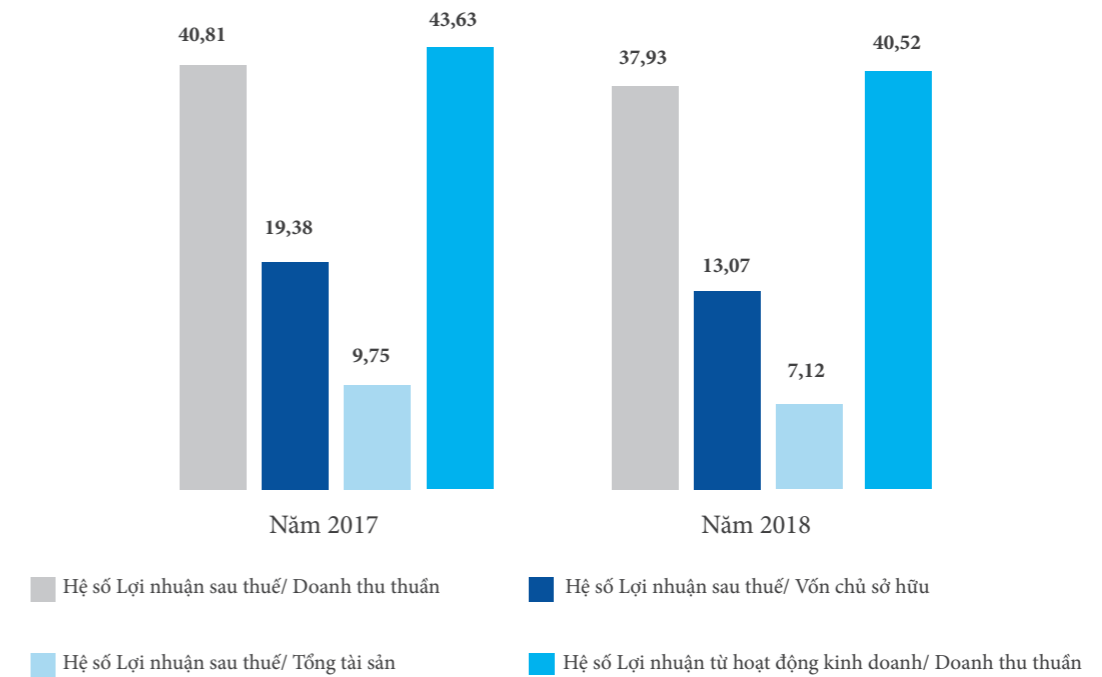
Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của SBA đều có xu hướng giảm trong năm 2018. Trong đó hệ số ROA và ROE lần lượt đạt 7,30% và 15,93%. Mặc dù tình hình hoạt động trong năm gặp không ít khó khăn, cả 2 nhà máy của Công ty là Nhà máy Thủy điện Khe Diên và Krông H' năng 2 đều đã hoàn thiện hệ thống đầu tư ban đầu và dần đi vào hoạt động ổn định trong những năm gần đây, kì vọng sẽ mang lại dòng tiền ổn định cao cho SBA trong thời gian sắp tới.

HỆ SỐ NỢ/TỔNG TÀI SẢN



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Tổng nợ phải trả của SBA tại thời điểm 31/12/2018 là 559,40 tỷ đồng, giảm 20,08% so với cùng kì năm 2017. Trong đó, nợ vay dài hạn của SBA đã giảm từ 514,73 tỷ đồng xuống còn 433,488 tỷ đồng. Trong những năm trước, cơ cấu nguồn vốn của SBA có xu hướng tăng nợ vay để đầu tư cho 2 dự án nhà máy thủy điện của Công ty. Tuy nhiên trong khoảng 3 năm gần đây, khi mà Nhà máy Thủy điện Khe Diên và Krông H' năng đã đi vào hoạt động ổn định và tạo ra dòng tiền tốt cho SBA thì các hệ số về đòn bẩy tài chính đều có xu hướng giảm. Cụ thể, hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu giảm lần lượt chỉ còn 42,37% và 73,52%.



HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần (tại ngày 31/12/2018)

- Vốn điều lệ: 604.882.610 đồng
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 60.488.261 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Cổ phiếu thường: 60.488.261 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 60.404.821 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 83.440 cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cp nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Cổ đông nhà nước	1	23.645.000	39,090%
2	Cổ đông trong nước	6.275	36.662.806	60,611%
	- Tổ Chức	27	1.330.516	2,200%
	- Cá nhân	6.248	35.332.290	58,412%
3	Cổ đông nước ngoài	18	180.455	0,298%
	- Tổ chức	6	98.200	0,162%
	- Cá nhân	12	82.255	0,136%
	Tổng cộng	6.294	60.488.261	100,00%

Danh sách cổ đông lớn

Tên tổ chức/cá nhân	Số đăng ký sở hữu	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Tổng công ty Điện lực miền Trung	0400101394	78A Duy Tân, phường Hòa Thông, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	23.645.000	39,090%



Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Theo Quyết định/07-18/QĐ-S3-HĐQT, **Công ty Cổ phần Sông Ba** đã thực hiện bán 116.550 cổ phiếu với mục đích thưởng cho CBCNV công ty theo phương thức chuyển quyền sở hữu.

Các chứng khoán khác: Không có



PHẦN III

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách HĐQT, ban điều hành, Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Đinh Châu Hiếu Thiện	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Thái Văn Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Phạm Phong	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
4	Ông Trương Thành Nam	Thành viên HĐQT
6	Ông Phạm Sỹ Huân	Thành viên HĐQT
8	Ông Nguyễn Thế Duy	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh
9	Ông Phan Đình Thạnh	Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật
10	Ông Phạm Thái Hùng	Kế toán trưởng
11	Bà Phan Thị Anh Đào	Trưởng BKS
12	Bà Nguyễn Thị Trần Thảo	Thành viên BKS
13	Ông Trần Quang Cần	Thành viên BKS



Cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số cổ phiếu năm giữ	Đại diện phần vốn	Tỷ lệ cổ phần năm giữ
1	Ông Đinh Châu Hiếu Thiện	Chủ tịch HĐQT	12.600	23.645.000	39,11%
2	Ông Thái Văn Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT	84.000		0,1389%
3	Ông Phạm Phong	Thành viên HĐQT	325.175		0,5376%
4	Ông Trương Thành Nam	Thành viên HĐQT	-		-
5	Ông Phạm Sỹ Huân	Thành viên HĐQT	5.200		0,0087%

Cơ cấu Ban Kiểm Soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ cổ phần năm giữ
1	Bà Phan Thị Anh Đào	Trưởng BKS	2.500	0,0042%
2	Bà Nguyễn Thị Trần Thảo	Thành viên BKS	-	-
3	Ông Trần Quang Cần	Thành viên BKS	-	-

Ông PHẠM PHONG

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn:

Thạc sỹ - Kỹ sư cơ khí – Chuyên ngành Chế tạo máy

Kỹ sư điện – Chuyên ngành Hệ thống điện

Quá trình công tác:

1981 – 1994: Cán bộ Kỹ thuật - Điện lực Quảng Nam Đà Nẵng

1994 – 1997: Quản đốc Phân xưởng cơ điện - Điện lực Quảng Nam Đà Nẵng

1997 – 2001: Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư - Điện lực Quảng Nam

2001 – 2002: Phó Giám đốc - Trung tâm thiết kế điện – Công ty Điện lực 3

2003 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Sông Ba

- Số cổ phiếu nắm giữ: 325.175 cổ phiếu
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,5376%



Ông PHẠM THÁI HÙNG

Kế toán trưởng

Trình độ chuyên môn:

Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng

Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán Doanh nghiệp

Quá trình công tác:

2003 – 2004: Kế toán trưởng - Công ty TNHH Mỹ Anh, Quảng Bình

2004 – T6/2009: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Bông Vải miền Trung

T7/2009 – T8/2009: Phó phòng Tài chính – Kế toán - Công ty Cổ phần Sông Ba

T9/2009 – T12/2009: Phụ trách phòng Tài chính – Kế toán - Công ty Cổ phần Sông Ba

T1/2010 đến nay: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Sông Ba

- Số cổ phiếu nắm giữ: 3.600
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,006%



Ông NGUYỄN THẾ DUY

Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

T5/2004 – T8/2008: Chuyên viên phòng Kỹ thuật - Công ty Cổ phần Sông Ba

T9/2007 – T1/2008: Phó trưởng phòng cơ điện - Công ty Cổ phần Sông Ba

T2/2008 – T4/2010: Phó Ban Chỉ huy Công trình Thủy điện Krông H' năng 2 - Công ty Cổ phần Sông Ba

T5/2010 – T4/2014: Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch - Công ty Cổ phần Sông Ba

T5/2014 đến nay: Phó Tổng giám đốc Kinh doanh - Công ty Cổ phần Sông Ba

- Số cổ phiếu nắm giữ: 4.596
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,0076%



Ông PHAN ĐÌNH THẠNH

Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí

Quá trình công tác:

Từ T8/2005 đến T9/2007: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật – Công ty Cổ phần Sông Ba.

Từ T9/2007 đến T3/2010: Chuyên viên Phòng Cơ Điện – Công ty Cổ phần Sông Ba.

Từ T4/2010 đến T9/2010: Chuyên viên Nhà máy thủy điện Krông H' năng – Công ty Cổ phần Sông Ba.

Từ T01/2011 đến T7/2011: Tổ trưởng tổ Cơ khí – Phòng Cơ Điện – Công ty Cổ phần Sông Ba.

Từ T8/2011 đến T2/2015: Trưởng Phòng Cơ Điện – Công ty Cổ phần Sông Ba.

Từ T3/2015 đến T6/2016: Trưởng Phòng Kinh tế - Kế hoạch – Công ty Cổ phần Sông Ba.

Từ T7/2016 đến T9/2018: Giám đốc NMTĐ Krông H' năng – Công ty Cổ phần Sông Ba.

Từ T10/2018 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật Công ty Cổ phần Sông Ba

- Số cổ phiếu nắm giữ: 8.350
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,0138%



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Tình hình thay đổi nhân sự

Căn cứ vào Quyết định 67/18/QĐ-S3-TCHC ngày 01/10/2018 về việc Bổ nhiệm Phó giám đốc phụ trách Chi nhánh CTCP Sông Ba – Nhà máy Thủy điện Krông H' năng. Kể từ ngày 01/10/2018, Ông **Nguyễn Tuấn Đạt** giữ chức vụ Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba – Nhà máy Thủy điện Krông H' năng.

Căn cứ vào Quyết định 19/18/QĐ-S3-HĐQT ngày 01/10/2018 về việc Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật Công ty Cổ phần Sông Ba. Kể từ ngày 01/10/2018, Ông **Phan Đình Thạnh** giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật.

Tính đến 31/12/2018 tổng số lao động: 111 người

Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ trọng (%)
I	Phân loại theo giới tính	111	100
1	Nam	105	94,59
2	Nữ	6	5,41
II	Phân loại theo trình độ	111	100,00
1	Trình độ trên Đại học, Đại học, Cao đẳng	68	61,26
2	Trình độ trung cấp	35	31,53
3	Trình độ lao động Phổ thông	8	7,21
III	Phân loại theo tính chất lao động	111	100,00
1	Trực tiếp sản xuất	56	50,45
2	Không trực tiếp sản xuất	55	49,55
3	Tổng cộng	111	100,00

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019 (dự kiến)
Thu nhập bình quân	Đồng/người/ tháng	12,07	13,02	14,61	15,19



Chính sách lương - thưởng

Chính sách đào tạo và phát triển

Công ty xem đào tạo và phát triển là một sự đầu tư dài hạn tích cực cho đội ngũ CBCNV, làm nền tảng cho các chiến lược phát triển lâu dài. Các hoạt động bồi dưỡng, học tập nâng cao kiến thức về trình độ chuyên môn bằng cách thức phù hợp như đào tạo tại chỗ, gửi đi các khóa đào tạo chuyên môn ngắn, dài hạn trong và ngoài nước; tạo điều kiện cho các cán bộ kỹ thuật thâm nhập thực tế ở các dự án thủy điện đang triển khai, tại nhà máy thủy điện của Công ty nhằm tích lũy và nâng cao trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc.

Chế độ lao động

Công ty luôn cam kết và đảm bảo duy trì các quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật lao động. Hàng quý tổ chức sinh nhật cho người lao động trong Công ty. Thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ xét nâng lương định kỳ theo quy chế lương cho cán bộ công nhân viên của Công ty.

Bên cạnh đó, các công tác bảo hộ an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong nhà máy, công trình xây dựng được Công ty quan tâm đúng mức. Công ty đã ban hành hệ thống các qui định về an toàn lao động, tổ chức huấn luyện an toàn lao động, phòng chống cháy nổ cho công nhân viên; tổ chức kiểm tra định kỳ về an toàn của thiết bị máy móc, công trình thủy công, vì một môi trường làm việc an toàn, giúp cán bộ, nhân viên lao động an tâm thực hiện sản xuất kinh doanh.

Chính sách khen thưởng

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng và kịp thời đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.

Chính sách phúc lợi

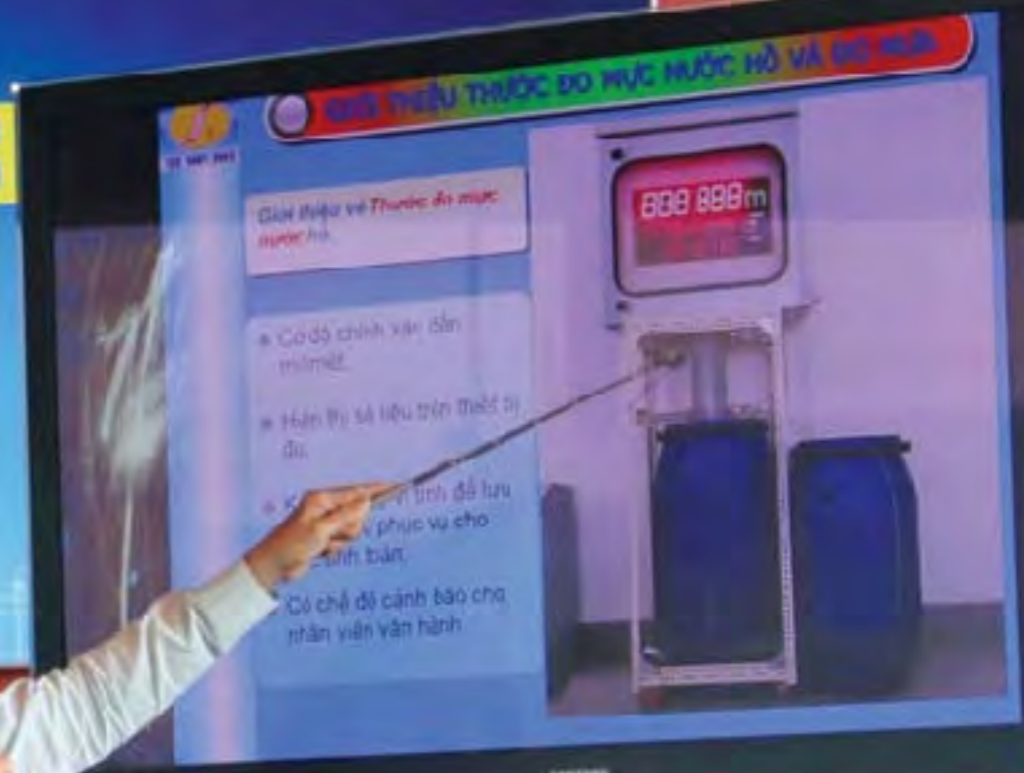
Công ty luôn chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên giúp người lao động yên tâm công tác: Cho vay không lãi để hỗ trợ CBCNV ở xa có nhu cầu làm nhà định cư tại nơi công tác, thăm hỏi động viên người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, tặng quà các ngày lễ tết, đảm bảo an ninh trật tự...

Chính sách bảo hiểm và chăm sóc sức khỏe

Ngoài chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nhân viên theo quy định của Nhà nước, nhân viên của Công ty còn được tổ chức khám sức khỏe và xét nghiệm kiểm tra bệnh tật định kỳ mỗi năm/lần tại các cơ sở y tế có uy tín.

THUYẾT TRÌNH

PRESENTATION



PHẦN IV

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	KH 2018	TH/KH 2018 (%)
Sản lượng điện	Triệu kWh	189,37	222,00	85,30
- Khe Diên	Triệu kWh	32,19	42,00	76,64
- Krông H'nh	Triệu kWh	157,18	180,00	87,32
Tổng doanh thu:	Tỷ đồng	254,88	257,50	98,98
a) Doanh thu sản xuất điện	Tỷ đồng	247,29	250,50	98,98
- Khe Diên	Tỷ đồng	41,10	46,50	88,39
- Krông H'nh	Tỷ đồng	206,18	204,00	101,07
b) Doanh thu dịch vụ và thu khác	Tỷ đồng	7,59	7,00	108,29
Tổng chi phí	Tỷ đồng	151,74	156,05	97,26
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	103,10	101,45	101,63
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	96,34	94,41	102,04
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.595	1.561	102,18

Đánh giá:

Năm 2018 điều kiện thời tiết không thuận lợi, những tháng cuối năm lưu lượng nước về các hồ rất thấp, chỉ bằng 38% so với trung bình nhiều năm. Tuy nhiên, từ ngày 16/12/2018, xuất hiện đợt mưa lũ cuối mùa đã giúp hồ Krông H'nh đạt mực nước dâng bình thường và xả tràn.

Công tác sửa chữa bảo dưỡng các nhà máy đã thực hiện từ trước, nhờ đó từ ngày 17/12 – 31/12/2018 công ty đã vận hành 02 nhà máy toàn thời gian và vượt 5% công suất định mức. Tuy kết quả sản lượng điện 2 nhà máy chỉ đạt 189,37 triệu kWh, đạt 85,30% nhưng doanh thu sản xuất điện đạt 247,29 tỷ đồng, gần 99% so với kế hoạch. Bên cạnh đó, nhờ khấu hao theo sản lượng nên đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận sau thuế là 96,34 tỷ đồng (kế hoạch là 94,41 tỷ đồng) và lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 1.595 đồng/CP (kế hoạch là 1.561 đồng/CP) theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2018 đề ra. Điểm nổi bật:

- **Krông H'nh:** Giá bán điện bình quân đạt 1.312 đồng/kWh, tăng 25% so với giá hợp đồng. Phần doanh thu tăng thêm từ thị trường điện gần 41,20 tỷ đồng. Mực nước hồ cuối ngày 31/12/2018 là 255,00 mét.
- **Khe Diên:** Dù không có lũ lớn, lượng nước về hồ trong tháng 12/2018 có cải thiện. Mực nước hồ cuối ngày 31/12/2018 là 202,84 mét. Giá bán điện bình quân đạt 1.277 đồng/kWh.

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC VẬN HÀNH TẠI CÁC NHÀ MÁY



Nhà máy thủy điện Khe Diên:

- Cải tạo và kết nối hệ thống điều khiển giám sát và thu thập dữ liệu SCADA (Supervisory Control and Data Acquisition) từ nhà máy về A3, B43 theo yêu cầu của EVN CPC: đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng từ ngày 18/12/2018.
- Hệ thống chống nắng bê tông mặt trần đập bê tông trọng lực: đã đưa vào sử dụng, còn tồn tại, tiếp tục xử lý nghiệm thu.
- Thi công hạng mục đường tránh mỏ than Nông Sơn vào nhà máy: Chưa hoàn thành do mưa và trở ngại nhà dân. Đã thông tuyến đạt 1,68/1,94 km, nền đường đạt 1,80/1,94 km, đào đắp khuôn đường, rãnh thoát nước đạt 0,5/1,94 km. Phần khối lượng còn lại sẽ giải quyết tiếp trong quý I/2019.
- Bê tông áo đường rộng 01 mét một số đoạn đường vận hành VH1: chưa hoàn thành do mưa, tập trung vận hành. Khối lượng thi công đạt 0,9/1,123 km. Phần khối lượng còn lại sẽ giải quyết trong quý I/2019.

Nhà máy thủy điện Krông H'nh:

- Cải tạo ngăn xuất tuyến 172 TBA 110kV Ea Kar để chuyển đổi sang chế độ không người trực theo chủ trương chung của EVN CPC.
- Xử lý tầng lọc của hệ thống tiêu nước đập đất để kiểm tra đánh giá đường bão hòa: Việc này giải quyết trong 2 năm. Cuối năm lũ về nên tạm dừng thực hiện, tập trung cho công tác phòng chống lụt bão và vận hành phát điện để tăng doanh thu.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2017	31/12/2018	% tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	Tỷ VNĐ	131,70	97,55	(25,93)
Tài sản dài hạn	Tỷ VNĐ	1.253,94	1.222,75	(2,49)
Tổng tài sản	Tỷ VNĐ	1.385,64	1320,30	(4,72)



Tài sản dài hạn

Tài sản ngắn hạn

Tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn trong năm 2018 lần lượt giảm 25,93% và 2,49% so với năm 2017 làm cho giá trị tổng tài sản giảm 4,72%. Vì tài sản ngắn hạn chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu tài sản của SBA nên sự sụt giảm mạnh của khoản mục này chỉ tác động nhỏ đến sự giảm giá trị của tổng tài sản. Trong đó, tài sản dài hạn vẫn chiếm tỷ trọng rất lớn trong cơ cấu tổng tài sản (năm 2017, tài sản dài hạn chiếm 90,5% và năm 2018, tài sản dài hạn chiếm 92,61%) do đặc trưng của ngành thủy điện yêu cầu tài sản cho sản xuất chủ yếu là máy móc thiết bị và đầu tư ban đầu. Đặc biệt, tỷ trọng tài sản dài hạn tăng lên trong năm 2018 phần lớn do sự gia tăng của chi phí xây dựng cơ bản dở dang.

Các công tác khác liên quan khác:

Công tác lắp đặt hệ thống phao bảo vệ đập trên mặt hồ theo quy định: đã thực hiện xong (chiều dài phao bảo vệ: Khe Diên là 455m; Krông H'nhăng là 1.810m, liên kết bằng cáp inbox 304);

- Báo cáo thực hiện xã lũ tự động cho NMTĐ Krông H'nhăng và đề xuất (công ty đang tiếp tục, sẽ gửi trình bổ sung đến HĐQT);
- Quản lý vận hành ĐZ 110kV Krông H'nhăng – Eakar: công ty đã giải quyết phù hợp, đáp ứng quy định liên quan;
- Dự án nguồn nước để xây dựng kế hoạch sản lượng, doanh thu các nhà máy năm 2019 và kế hoạch SXKD công ty: giải quyết xong;
- Giải quyết hồ sơ, quyết toán khối lượng công việc đã thực hiện, giảm các khoản phải thu ngắn hạn công ty.
- Công tác rà soát hệ thống văn bản, danh mục hồ sơ, tài liệu công ty: đã tổ chức rà soát và ban hành quyết định số 100/QĐ-SBA ngày 19/12/2018 quy định phân loại, trách nhiệm soạn thảo, soát xét, phê duyệt hệ thống tài liệu công ty và đang từng bước thực hiện.
- Công tác đầu tư nâng cấp tổng thể và phân kỳ đầu tư nâng cấp từng đoạn đối với Đường vận hành nhà máy thủy điện Khe Diên: Đây là việc dài hạn, sẽ thực hiện trong năm 2019.

Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2017	31/12/2018	% tăng/giảm
Nợ ngắn hạn	Tỷ VNĐ	157,01	125,91	(19,81)
Nợ dài hạn	Tỷ VNĐ	514,73	433,49	(15,78)
Tổng nợ phải trả	Tỷ VNĐ	671,74	559,40	(16,72)



Nợ dài hạn

Nợ ngắn hạn

Tương tự giai đoạn 2016 – 2017, tổng nợ của SBA vào thời điểm cuối năm 2018 giảm so với đầu năm. Cụ thể, tổng nợ giảm 16,72% so với năm 2017, trong đó nợ dài hạn giảm từ 514,73 tỷ đồng xuống còn 433,49 tỷ vào thời điểm cuối năm. Lý do là hai khoản vay dành cho mục đích đầu tư dự án NMTĐ Khe Diên và tái tài trợ dự án thủy điện Krông H'nhăng tại ngân hàng Ngoại thương chi nhánh Đà Nẵng và Phương Đông chi nhánh Quảng Nam đã được SBA tất toán một phần lớn trong năm 2018.

Bên cạnh đó, công ty đã cân đối được dòng tiền từ đó chủ động trong việc trả nợ cho ngân hàng, tạo được uy tín với các tổ chức tín dụng. Cụ thể năm 2018, công ty đã trả 67,87 tỷ đồng tiền gốc vay và 52,644 tỷ đồng tiền lãi vay.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Cuối năm 2018 có lũ muộn, nâng mực nước hồ lên 225,0 mét vào đầu năm. Tuy nhiên, theo dự báo của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia và các mô hình dự báo dài hạn về nhiệt độ sai chuẩn Thái Bình Dương của các cơ quan dự báo quốc tế, El Nino sẽ tiếp tục phát triển, duy trì đến quý 03/2019. Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ từ Tháng 02-06/2019 tổng lượng mưa dự báo thấp hơn từ 20 đến 50% so với TBNN.

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019
1	Tổng sản lượng	Triệu kWh	190.000
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	222,27
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	142,77
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	79,50
5	Thuế TNDN phải nộp	Tỷ đồng	6,13
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	73,37

Căn cứ để hoàn thành kế hoạch:

- Dự báo tình hình thủy văn thuận lợi, lượng nước về các hồ chứa thủy điện của Công ty tương đương năm 2019.
- Đội ngũ điều hành và người lao động Công ty ngày càng có kinh nghiệm, tay nghề được nâng cao.
- Thiết bị các nhà máy được bảo trì, sửa chữa đúng hạn. Các thông số kỹ thuật sau sửa chữa đạt yêu cầu, đảm bảo an toàn trong vận hành.
- Đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát để giảm suất sự cố và thời gian dừng máy.
- Vận hành hồ chứa và công tác Phòng chống thiên tai tại và tìm kiếm cứu nạn có kế hoạch, thiết lập các quy trình, phương án, tổ chức diễn tập để phòng ngừa, giảm thiểu tối đa thiệt hại khi có sự kiện xảy ra.

NHỮNG GIẢI PHÁP HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

Công tác liên quan đến 02 Nhà máy thủy điện:

Khe Diên:

- Hoàn thành thi công hang mục đường tránh mỏ than Nông Sơn vào nhà máy; bê tông áo đường (rộng 01 mét) một số đoạn đường vận hành VH1;
- Kiểm định an toàn đập lần 2;
- SCBD định kỳ 3.000 tổ máy H1; Trùng tu tổ máy H2;
- Cải tạo van đĩa nhà van và máy cắt 322;
- Lắp đặt thiết bị đo, giám sát các thông số vận hành hồ theo quy định mới của Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017;
- Bê tông hóa một số đoạn đường vận hành khó đi VH2 (từ nhà máy lên đập);
- Xử lý bồi lấp đường ống dẫn; thẩm rò nước cục bộ tháp điều áp và đường hầm áp lực; bồi lắng trước cửa nhận nước.

Krông H'nhang:

- Cải tạo NXT 172 TBA 110kV Ea Kar, chuyển đổi sang chế độ không người trực;
- SCBD định kỳ 3.000h tổ máy H2; Đại tu thiết bị tổ máy H1, MBA T1;
- Sơn lại bên trong đường ống áp lực và kết cấu thép đỡ palăng, thân van cửa van hạ lưu nhà máy;
- Nâng cấp hệ thống máy tính điều khiển Trung tâm nhà máy;
- Lắp đặt thiết bị đo, giám sát các thông số vận hành hồ theo quy định của Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017;
- Tổ chức kiểm định an toàn lần 2;
- Tiếp tục xử lý tăng lọc của hệ thống tiêu nước đập đất để kiểm tra đánh giá đường bão hòa;



2

Công tác dịch vụ tư vấn, thu khác:

- Tiếp tục thực hiện các hợp đồng tư vấn; Quản lý dự án, tư vấn thiết kế dự án đầu tư Tầm Phục và Sông Bung 3A; Ký kết hợp đồng thiết kế NMTĐ Sông Bung 3;
- Thực hiện các đề tài: Báo cáo vận hành xả lũ liên hồ sông Ba tỉnh Phú Yên, Sông Vu Gia – Thu Bồn tỉnh Quảng Nam và tại Hội thảo do Hiệp hội năng lượng Việt Nam tổ chức;
- Tiếp cận làm việc với Chủ đầu tư các nhà máy thủy điện để cung cấp, lắp đặt thiết bị đo và giám sát khai thác nguồn nước theo quy định mới của Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017.

Công tác đầu tư xây dựng các dự án:

Dự án mở rộng NMTĐ Khe Diên:

- Giải quyết các công việc liên quan đến thủ tục đầu tư để khởi công dự án trong năm 2019 và dự kiến hoàn thành vào Quý 2/2020;
- Vay vốn cho dự án;
- Mua sắm thiết bị đồng bộ nhà máy;
- Giải quyết đấu nối 110kV chi tiết với công ty Than Điện Nông Sơn và EVNCPC;
- Đăng ký kế hoạch sử dụng đất, đền bù, giải phóng mặt bằng thi công đối với hạng mục công trình đầu nối sau khi mở rộng nhà máy;
- Phê duyệt đề án khai thác và sử dụng nước mặt; báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

Dự án thủy điện Sông Tranh 1, Krông H'nh 2:

- Tiếp tục giải quyết các thủ tục liên quan để đầu tư dự án vào thời gian phù hợp.

4

Công tác nghiên cứu, sáng kiến:

Công ty có 05 sáng kiến, đề tài nghiên cứu và 30 cải tiến, hợp lý hóa sản xuất. Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới vào công tác quản lý vận hành, xây dựng các nhà máy thủy điện.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Sông Ba. Vì vậy Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Năng, ngày 30 tháng ... năm 2018



PHẦN V

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018

- Tổng sản lượng điện thương phẩm của 02 nhà máy thủy điện là 189,37 triệu kWh, đạt 85,30% kế hoạch;
- Doanh thu từ sản xuất điện là 247,29 tỷ đồng, đạt 98,98% kế hoạch;
- Doanh thu từ dịch vụ tư vấn và thu khác: 7,59 tỷ đồng, đạt 108,29% kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế TNDN: 103,1 tỷ đồng, đạt 101,63% kế hoạch;
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 96,34 tỷ đồng, đạt 102,04% kế hoạch;
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu là 1.595 đồng/CP, đạt 102,18% kế hoạch.

Đánh giá về công tác sửa chữa, vận hành các nhà máy:

- Nhà máy thủy điện Khe Diên: Cải tạo và kết nối hệ thống SCADA từ nhà máy về A3, B43 theo yêu cầu của EVN CPC: đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng từ ngày 18/12/2018. Hệ thống chống nắng bê tông mặt trần đập bê tông trọng lực: đã đưa vào sử dụng, còn tồn tại, tiếp tục xử lý nghiệm thu. Giá bán điện bình quân đạt 1.277 đồng/kWh.
- Nhà máy thủy điện Krông H'nh: Cải tạo NXT 172 TBA 110kV Ea Kar để chuyển đổi sang chế độ không người trực theo chủ trương chung của EVN CPC. Xử lý tầng lọc của hệ thống tiêu nước đập đất để kiểm tra đánh giá đường bão hòa: Việc này giải quyết trong 2 năm. Cuối năm lũ về nên tạm dừng thực hiện, tập trung cho công tác PCLB và vận hành phát điện để tăng doanh thu. Giá bán điện bình quân đạt 1.312 đồng/kWh.

Đánh giá về công tác nghiên cứu, sáng kiến

- Với phương châm “tư duy sáng tạo, không ngừng phát triển”, công ty đã luôn động viên, khuyến khích cán bộ công nhân viên tích cực học tập, nghiên cứu nhằm cho ra đời những sáng kiến hiệu quả và có tính ứng dụng cao. Đặc biệt trong năm 2018, công tác nghiên cứu đánh dấu sự thành công của thiết bị đo mực nước hồ có độ chính xác đến 1mm.



Đánh giá về công tác quản trị doanh nghiệp

- Công tác quản trị doanh nghiệp luôn được chú trọng, tăng cường trong mọi mặt hoạt động của công ty nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và tiết kiệm hợp lý chi phí hoạt động. Công ty đã luôn chấp hành đầy đủ, tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh điện năng. Công tác quản lý kỹ thuật, sửa chữa bảo dưỡng, xử lý sự cố thiết bị và công tác ATVSLĐ-PCCN luôn được thực hiện tốt, đảm bảo cho 2 nhà máy vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả, không xảy ra tai nạn lao động hay xảy ra sự cố vận hành do chủ quan.

Đánh giá về hoạt động dịch vụ tư vấn

- Hoạt động tư vấn luôn được SBA tích cực đẩy mạnh để góp phần tạo ra giá trị cho công ty. Trong năm 2018, công ty đã ký và thực hiện nhiều hợp đồng mới được các chủ đầu tư và các đối tác đánh giá cao. Trong năm 2018, doanh thu từ hoạt động dịch vụ - tư vấn đạt hơn 7 tỷ đồng.



ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng quy định của Điều lệ công ty cổ phần Sông Ba trong việc giám sát hoạt động đối với Ban Tổng Giám đốc, cụ thể như sau:

- Ban Tổng Giám đốc đã bám sát các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị, tuân thủ Điều lệ công ty để thực hiện theo đúng phân cấp và nhiệm vụ được giao.
- Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền Tổng giám đốc đã có ý kiến gửi Hội đồng quản trị để kịp thời giải quyết.
- Nhìn chung, qua theo dõi, giám sát, HĐQT nhìn nhận Ban Tổng Giám đốc đã rất nỗ lực trong công tác điều hành, đảm bảo cho mọi hoạt động của công ty diễn ra hiệu quả, tiết kiệm, tuân thủ pháp luật, bảo đảm quyền lợi cho cổ đông cũng như toàn thể nhân viên công ty, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước. Với kết quả năm 2018 Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm 2018.



KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, cùng Ban điều hành Công ty giải quyết linh hoạt, hiệu quả, phù hợp quy định các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch chính sau:

Về vận hành NMTĐ Krông H'Năng và Khe Diên: Đảm bảo vận hành an toàn, khai thác hiệu quả nguồn nước; tổng sản lượng điện thương phẩm đạt trên 190 triệu kWh, tổng doanh thu bán điện đạt trên 214,76 tỷ đồng.

Về thực hiện Dự án mở rộng NMTĐ Khe Diên (từ 9MW lên 15MW): Tổ chức thực hiện đảm bảo không để ảnh hưởng đến công tác vận hành phát điện của 2 tổ máy hiện hữu. Vận hành phát điện tổ máy H3 trong quý 1/2020, các hạng mục chính thực hiện như sau:

- Thay thế và lắp mới đường ống áp lực: Tháng 10/2019;
- Xây dựng Nhà máy: Đủ điều kiện để lắp đặt tổ máy vào tháng 01/2020;
- Xây lắp hạng mục công trình đấu nối: Tháng 02/2020.
- Hoàn thành lắp đặt thiết bị nhà máy và vận hành phát điện thương mại: Tháng 3/2020.

Dự án thủy điện Krông H' năng 2 và Sông Tranh 1: Tiếp tục giải quyết thủ tục để duy trì dự án đầu tư. Thời điểm đầu tư thích hợp, HĐQT sẽ trình xin ý kiến ĐHCĐ thông qua để thực hiện đầu tư dự án.

Hoạt động dịch vụ tư vấn: Tiếp tục thực hiện các Hợp đồng tư vấn thiết kế, tư vấn vận hành xả lũ liên hồ đã ký kết; chủ động tìm kiếm các hợp đồng mới liên quan cung cấp, lắp đặt thiết bị quan trắc theo quy định của Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017, kiểm định đập. Phấn đấu doanh thu năm 2019 đạt 7,5 tỷ đồng, nâng cao uy tín, thương hiệu cho Công ty.

Cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2018 theo hướng tinh gọn, chặt chẽ; nâng cấp hệ thống mạng quản lý nội bộ E-Office để tăng năng suất, hiệu quả làm việc.

Xây dựng Quy chế lương 3P (theo vị trí, vai trò, hiệu quả): Đánh giá hợp lý năng lực, hiệu quả làm việc và trả lương xứng đáng cho Người lao động; Tiết giảm chi phí hợp lý, tranh thủ mọi cơ hội tăng doanh thu, phấn đấu đạt mức lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu từ 1.215 đồng/CP trở lên.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH



Về thực hiện các dự án đầu tư:

- Thủ tục đầu tư: Điều chỉnh giảm thiểu ảnh hưởng đến diện tích đất rừng theo chủ trương của Chính phủ và làm việc với các Cơ quan chức năng để xin phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch. Nghiên cứu, dự báo sự thay đổi các qui định pháp luật để giải quyết chủ động, hiệu quả các thủ tục pháp lý về đầu tư.
- Thiết kế: Giảm tối đa khối lượng thiết kế thừa, không hợp lý; không có điểm bất hợp lý trong quá trình triển khai.
- Thi công: Biện pháp thi công hợp lý nhất; vật liệu sử dụng hợp lý nhất; chọn đơn vị thi công phù hợp với yêu cầu công việc, chi phí phù hợp nhất. Công ty sẽ tự tổ chức thi công một số hạng mục công trình phù hợp với nguồn lực của Công ty.
- Điều hành, giám sát thi công: Sâu sát, linh hoạt, chắc chắn, đảm bảo kiểm soát tốt chất lượng, tiến độ, chi phí.
- Mua sắm thiết bị: Mua sắm thiết bị chính có chất lượng tốt với chi phí hợp lý; các thiết bị có sẵn trên thị trường Việt Nam sẽ tổ chức mua sắm cạnh tranh có chi phí hợp lý nhất.
- Tài chính: Đàm phán lại hợp đồng với các Ngân hàng để có mức lãi suất cho vay hợp lý nhất, điều khoản trả nợ phù hợp với dòng tiền Công ty, thời gian giải ngân đáp ứng tiến độ thi công.



Về công tác vận hành:

- Chú trọng công tác nghiên cứu, dự báo tình hình thủy văn để chủ động, linh hoạt trong việc lập kế hoạch vận hành.
- Có cơ chế linh hoạt trong công tác vận hành NMTĐ Krông H'nh theo Thị trường điện để có giá bán điện hợp lý, mang lại hiệu quả doanh thu tốt.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, công tác kiểm tra, bảo trì, sửa chữa, công trình và thiết bị; thực hiện tuân thủ các qui định pháp luật; phòng ngừa, hạn chế sự cố, tai nạn lao động, cháy nổ.



Về công tác Cổ đông

- Lấy lợi ích Cổ đông đặt lên hàng đầu trong mọi mặt công tác định hướng, điều hành, thực thi công việc.
- Quan tâm, lắng nghe và phản hồi kịp thời, có trách nhiệm đối với các ý kiến của Cổ đông.
- Công khai, minh bạch, kịp thời các thông tin liên quan theo quy định đến Cổ đông trên Website Công ty.



Về công tác dịch vụ:

- Nghiên cứu kỹ nhu cầu khách hàng và thị trường để định hướng hợp lý về tính năng, sự khác biệt của sản phẩm và giá cả hợp lý.
- Sản phẩm cung cấp cho khách hàng được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng, thực hiện chẵn chu. Quan tâm dịch vụ hỗ trợ sau bán hàng và uy tín Công ty.
- Chú trọng công tác quảng bá thương hiệu: Ngoài Ban lãnh đạo, mỗi CBNV đều có trách nhiệm quảng bá, tìm kiếm khách hàng. Chú trọng công tác biên tập, viết bài trên website Công ty, kết hợp thực hiện các phóng sự, bài viết trên các báo, đài.



Về con người

- HĐQT: Kien toàn, tăng cường vai trò định hướng phát triển dài hạn; chỉ đạo, điều hành linh hoạt, sâu sát, hiệu quả và có cơ chế khuyến khích, tạo động lực mạnh mẽ cho đội ngũ Ban điều hành, CBCNV.
- Ban điều hành (trong phạm vi quyết định bổ nhiệm của HĐQT): Lựa chọn, bổ nhiệm những người đủ tiêu chuẩn về đạo đức, năng lực, uy tín và có khát vọng phát triển bền vững Công ty.
- CBCNV: Chú trọng chất lượng khâu tuyển dụng đầu vào; sắp xếp bố trí nhân sự hợp lý, có chiều sâu; ưu tiên tuyển dụng nhân lực địa phương đối với các nhà máy thủy điện.



Về hệ thống quản lý:

- Liên tục cải tiến hệ thống QLCL ISO 9001-2018, đảm bảo hệ thống thuận tiện trong thực thi, chặt chẽ và an toàn trong quản lý.
- Ứng dụng văn phòng điện tử, sử dụng chữ ký số, hạn chế trao đổi thông tin bằng bản cứng. Bắt đầu ứng dụng trong năm 2020.
- Thực thi nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm qui định, để cao tính kỷ luật; đồng thời biểu dương, khen thưởng xứng đáng, kịp thời đối với các trường hợp mang lại thành tích, kết quả tốt.
- Áp dụng cơ chế lương được đánh giá theo vị trí, vai trò, hiệu quả làm việc. Bắt đầu áp dụng trong năm 2019.
- Người lao động hiểu rõ các giá trị cốt lõi của Văn hóa SBA và thể hiện rõ nét Văn hóa SBA trong mọi mặt công việc.



Về công tác đào tạo, phát triển:

- Thực hiện chính sách Người lao động tự đào tạo, nâng cấp. Công ty hỗ trợ một phần kinh phí, tạo điều kiện về thời gian cho các trường hợp áp dụng nhiều kết quả đào tạo vào công việc của Công ty.
- Công ty sẽ tổ chức thuê đào tạo, huấn luyện các chương trình nghiệp vụ cần thiết theo qui định để đáp ứng yêu pháp lý và nâng cao kỹ năng, năng suất làm việc.
- Đào tạo, huấn luyện CBNV theo hướng làm việc đa nhiệm, hoán đổi vị trí công việc để có nguồn lực dự phòng thay thế khi cần thiết.
- Định hướng và tạo điều kiện mạnh mẽ để Người lao động phát huy công tác nghiên cứu, thực hiện sáng kiến; khen thưởng xứng đáng. Thực hiện đăng ký bản quyền tác giả và thực thi chính sách hưởng quyền tác giả cho sản phẩm tạo ra (kể cả khi nghỉ việc tại Công ty).



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Định hướng phát triển bền vững

SBA hiểu rằng bên cạnh sự tăng trưởng về kinh tế, doanh nghiệp còn phải thể hiện trách nhiệm đối với xã hội, đó là trách nhiệm với môi trường, cộng đồng và các thế hệ sau. Vì vậy, trong bất kỳ giai đoạn nào của quy trình sản xuất kinh doanh từ khâu sản xuất đến khâu phân phối điện, SBA luôn lưu ý công tác xử lý chất thải, làm sạch môi trường xung quanh các nhà máy sản xuất và khu vận hành. Đồng thời đảm bảo điều kiện làm việc cho người lao động, thực hiện văn hóa công ty văn minh, lành mạnh,... Hoạt động vì mục tiêu gia tăng và cân bằng lợi ích cho các bên liên quan: cổ đông và nhà đầu tư, khách hàng, cơ quan quản lý Nhà nước, cán bộ công nhân viên và cộng đồng xã hội.

TÌNH HÌNH
TIÊU THỤ NĂNG
LƯỢNG TRỰC
TIẾP

TRÁCH NHIỆM ĐỐI
VỚI NGƯỜI LAO
ĐỘNG

TRÁCH NHIỆM VỚI
MÔI TRƯỜNG

TRÁCH NHIỆM
VỚI CỘNG
ĐỒNG XÃ HỘI





MỤC TIÊU CỤ THỂ

Lợi ích kinh tế

- Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận một cách liên tục và bền vững
- Góp phần kiến tạo nên nền kinh tế bền vững thông qua hoạt động kinh doanh cốt lõi của công ty
- Trách nhiệm xã hội
- Đồng hành và đẩy mạnh các hoạt động xã hội thiết thực để góp phần cùng xã hội nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn của các lực lượng lao động trẻ.
- Chia sẻ tinh thần và thành quả vật chất với cộng đồng, xã hội thông qua các chương trình thiện nguyện.
- Phát triển nguồn nhân lực với các chính sách đảm bảo môi trường làm việc và quyền lợi cho nhân viên, đào tạo trình độ nghiệp vụ chuyên môn ngoại ngữ, tin học.

Bảo vệ môi trường

- Hạn chế đến tối đa những hoạt động gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường xung quanh
- Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn năng lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh như điện và nước.
- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường đối với toàn thể nhân viên, tư vấn và hướng khách hàng đến việc sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng.





SỬ DỤNG NGUỒN VỐN HIỆU QUẢ

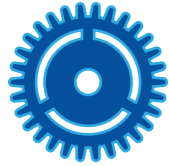
Những năm qua, công ty luôn hoàn thành tốt các nghĩa vụ của một doanh nghiệp đối với công tác đóng góp ngân sách Nhà nước, thực hiện nộp thuế đầy đủ và đúng hạn, đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động, giữ vững và gia tăng lợi ích cổ đông để thông qua đó đóng góp vào quá trình thúc đẩy kinh tế Việt Nam nói chung và các địa phương mà các nhà máy của SBA đang hoạt động.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

SBA sử dụng nguồn nước đồng thời là nguồn đầu vào để sản xuất điện, hiện tại SBA đã đưa vào vận hành 2 nhà máy thủy điện là Khe Diên và Krông H'nh, đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục để triển khai dự án Krông H'nh 2 và Sông Tranh 1. Việc xây dựng các công trình thủy điện có thể làm thay đổi chế độ dòng chảy, gây tác động một phần môi trường tự nhiên cũng như môi trường kinh tế - xã hội trong khu vực dự án.

Để vận hành máy móc, thiết bị tại các nhà máy cũng như phục vụ cho công tác quản lý tại các văn phòng, công ty sử dụng nguồn năng lượng chủ yếu từ điện năng, bên cạnh đó, trong quá trình hoạt động, SBA còn sử dụng một số năng lượng thiết yếu khác như xăng, dầu cho quá trình vận chuyển; gas và khí đốt.

Là công ty hoạt động trong lĩnh vực đặc thù là sản xuất và cung ứng năng lượng, SBA nhận thức được rằng việc thực thi tiết kiệm năng lượng, không chỉ trong quá trình sản xuất nhằm đảm bảo lợi ích cho công ty mà còn góp phần bảo vệ và tái thiết môi trường tự nhiên.



Tình hình tiêu thụ nước trong năm

STT	Các nguồn nước	Đơn vị tính	Tổng lượng nước thu về/đạt được trong năm 2018
1	Hồ Krông H'nh	m3	684.552.384
2	Hồ Khe Diên	m3	68.838.281

Tổng kết tình hình sử dụng nước trong năm tại các nhà máy

STT	Các nguồn nước	Đơn vị tính	Tổng lượng nước thu về/đạt được trong năm 2018
1	Sử dụng phát điện	m3	
	<i>Nhà máy Krông H'nh</i>	m3	602.338.464
	<i>Nhà máy Khe Diên</i>	m3	86.320.441
2	Sử dụng cho sinh hoạt	m3	516

Tổng kết tình hình sử dụng năng lượng

Tổng năng lượng sử dụng phân loại theo từng nguồn	Đơn vị tính	Năm 2018
Tổng năng lượng tiêu thụ	kWh	
Điện dùng trong quản lý văn phòng	kWh	46.465
Điện dùng trong sản xuất	kWh	542.091



PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC, ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

SBA luôn chú trọng đến việc đảm bảo an toàn cho người lao động, toàn thể cán bộ công nhân viên bởi SBA hiểu rằng nhân sự luôn luôn là một trong những giá trị cốt lõi và là vận mệnh của công ty.

Tổ chức cho công nhân viên học tập từ các sự cố để rút kinh nghiệm trong vận hành. Tổ chức phổ biến, rút kinh nghiệm các tai nạn lao động từ EVN, tổ chức diễn tập sự cố định hằng kỳ. Các công tác cụ thể như sau:

Việc tổ chức bồi huấn, huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho CBNV được công an PCCC và CHCH tỉnh Phú Yên thực hiện định kỳ hằng năm và sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ cho CBNV 2 năm/lần theo đúng quy định tại Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Trong đợt huấn luyện ngày 26/07/2018, CBNV của SBA đã được ôn luyện kỹ năng sử dụng công cụ chữa cháy; đồng thời chú trọng vào việc huấn luyện kỹ càng đối với cá nhân viên bảo vệ nhà máy vì đây là lực lượng có mặt thường xuyên 24/7 tại các nhà máy.

Bên cạnh nhiệm vụ đảm bảo an toàn cho người lao động, SBA cũng luôn thể hiện sự quan tâm chú trọng đến đời sống tinh thần của tập thể cán bộ công nhân viên bằng cách xây dựng và thúc đẩy các chương trình sinh hoạt nhằm gắn kết mọi người lại với nhau. Ngày 24/03/2018 tại NMTĐ Khe Diên, Đoàn Thanh niên huyện Nông Sơn đã phối hợp với nhà máy tổ chức “Trại Thực hành kỹ năng công tác Đoàn Hội năm 2018” với sự góp mặt của hơn 70 Đoàn viên thanh niên đến từ huyện Nông Sơn và NMTĐ Khe Diên.

SBA luôn xem việc chia sẻ tấm lòng với cộng đồng, xã hội là tinh thần và trách nhiệm của doanh nghiệp. Trong nhiều năm qua, SBA đã luôn đồng hành và tổ chức các hoạt động thiện nguyện hỗ trợ cộng đồng, đặc biệt cho sự nghiệp giáo dục và phát triển của thế hệ trẻ.



TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Trong giáo dục, năm 2018, SBA đã có nhiều hoạt động nhằm hỗ trợ học tập cho các em học sinh ở hai tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên. Tháng 6 vừa qua, SBA đã tổ chức tặng quà cho các em học sinh nghèo, vượt khó học giỏi năm học 2017-2018 tại Trường tiểu học Phạm Hồng Thái thuộc Buôn Pa, xã Cư Prao, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk và Trường tiểu học Tân Lập ở xã Ealy, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên với giá trị là 500.000 đồng/suất.

Trong công tác xã hội, hưởng ứng kế hoạch vận động của Đoàn thanh niên Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC), thiết thực kỷ niệm 71 năm ngày Thương binh Liệt sỹ, trong 3 ngày từ 26 đến 28/07/2018, tất cả Đoàn viên thanh niên đã ra quân tham gia công tác dân vận tình nguyện hè năm 2018 với chủ đề "Kết nối yêu thương". Bên cạnh các hành động thiết thực như làm vườn rau, trồng cây xanh hay làm sân chơi cho các cháu thiếu nhi, cũng trong dịp này, Đoàn thanh niên SBA đã đóng góp 1 suất quà trị giá 500.000 đồng tặng cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng nặng chất độc da cam và 03 thùng sữa trị giá 1.000.000 đồng cho các cháu mẫu giáo bị ảnh hưởng bởi chất độc màu da cam, các cháu có hoàn cảnh khó khăn tại xã Đông Sơn, huyện A Lưới.

Ngày 25/12/2018 tại trụ sở Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) số 78A Duy Tân - Quận Hải Châu - Tp Đà Nẵng, Cán bộ công nhân viên (CBCNV) và Đoàn viên thanh niên Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA) cùng CBCNV các đơn vị trực thuộc EVNCPC trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đã tham gia chương trình hiến máu nhân đạo theo kế hoạch của đoàn thanh niên EVNCPC về triển khai "Tuần lễ hồng EVN" lần thứ IV - năm 2018. Đây cũng là một trong những hoạt động kỷ niệm 64 năm Ngày truyền thống ngành Điện lực Việt Nam (21/12/1954-21/12/2018) với thông điệp "Vận trái tim - Một tấm lòng".



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2018, công ty cổ phần Sông Ba không có trường hợp nào vi phạm về phát luật bảo vệ môi trường.

Hàng năm, công ty tham gia bảo vệ rừng đầu nguồn, tái tạo môi trường tại các khu vực nhà máy thủy điện của công ty, thực hiện nộp thuế tài nguyên và phí dịch vụ bảo vệ rừng theo đúng quy định của pháp luật

ĐÓNG GÓP NỔI BẬT

Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA) đã có nhiều sáng kiến liên quan về lũ, nổi bật nhất là thiết bị đo mực nước hồ đạt đến độ chính xác 0,1mm, được một số hồ thủy điện, thủy lợi sử dụng, hữu ích trong việc phòng ngừa, xả lũ chủ động, mang lại hiệu quả lớn về kinh tế.

Mới gần đây, trong năm 2018, SBA đã đạt một dấu mốc mới trong việc sáng chế, đó là thiết bị đo mực nước hồ 0,1mm, chinh phục hồ Thủy điện Lai Châu, giúp hồ này kiểm soát được lượng nước từ lưu vực thuộc Trung Quốc đổ về, có thể dự báo tốt nhất và chủ động khi lũ về hoặc phía bên Trung Quốc xả lũ, đảm bảo an toàn cho công tác vận hành sản xuất của nhà máy đồng thời ổn định cuộc sống cho người dân vùng hạ du.

SBA đã sáng tạo ra một thiết bị nhỏ nhưng mang lại giá trị xã hội to lớn. Những thiết bị đo mực nước 0,1mm và 1mm của SBA đã được cấp Giấy chứng nhận đạt yêu cầu của Trung tâm Đo lường Quốc gia.

Được sự đồng ý của tỉnh Phú Yên và tỉnh Quảng Nam, hiện nay SBA đang nghiên cứu để tài vận hành điều tiết lũ liên hồ trên cơ sở các thiết bị quan trắc, thiết bị đo mực nước sông và phần mềm hỗ trợ tính toán để giúp cho việc điều tiết trở nên nhẹ nhàng, có cảnh báo sớm cho đồng bào vùng hạ du và cho chính quyền địa phương khi lũ đang xảy ra, hoàn toàn ứng phó tốt với mọi cấp độ lũ, lũ hạ du sẽ đạt mức thấp nhất.



PHẦN VII

QUẢN TRỊ CÔNG TY



Số buổi họp của Hội đồng Quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Ông Nguyễn Thành	Chủ tịch HĐQT	01/01	100%	Miễn nhiệm CT HĐQT ngày 30/03/2018
02	Ông Đinh Châu Hiếu Thiện	Chủ tịch HĐQT (làm việc theo chế độ chuyên trách)	05/05	100%	Được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị ngày 30/03/2018
03	Ông Thái Văn Thắng	P. Chủ tịch HĐQT	06/06	100%	
04	Ông Phạm Phong	Thành viên HĐQT	06/06	100%	
05	Ông Nguyễn Lương Minh	Thành viên HĐQT	01/01	100%	Miễn nhiệm TV HĐQT 30/03/2018
06	Ông Trương Thành Nam	Thành viên HĐQT	05/05	100%	Vắng họp có ủy quyền
07	Ông Phạm Sĩ Huân	Thành viên HĐQT	05/05	100%	Được bầu làm TV HĐQT ngày 30/03/2018

Các nghị quyết/ quyết định của của Hội đồng Quản trị năm 2018

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	NQ-/18/01 Nghị quyết HĐQT	26/01/2018	Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
2	NQ-/18/02 Nghị quyết HĐQT	2018/03/07	Thông qua kết quả SXKD quý 4, cả năm 2017; kế hoạch SXKD năm 2018, quý I/2018 công ty và các nội dung quan trọng liên quan đến họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
3	NQ-/18/03 Nghị quyết HĐQT	2018/04/04	Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2017 bằng tiền của công ty cổ phần Sông Ba
4	NQ-/18/04 Nghị quyết HĐQT	04/04/2018	Thường Ban Điều hành công ty năm 2017
5	NQ-/18/05 Nghị quyết HĐQT	23/05/2018	Thông qua kết quả công việc công ty đã thực hiện trong quý I, kế hoạch công tác quý 2/2018 và các nội dung quan trọng khác
6	NQ-/18/06 Nghị quyết HĐQT	30/07/2018	Thông qua kết quả công việc công ty đã thực hiện trong quý II, 6 tháng đầu năm và kế hoạch quý II/2018
7	NQ-/18/07 Nghị quyết HĐQT	22/08/2018	Nguồn vốn sử dụng để thưởng cổ phiếu quỹ cho CBCNV công ty
8	NQ-/18/08 Nghị quyết HĐQT	21/09/2018	Đồng ý thế chấp và ký hợp đồng thế chấp lại tài sản quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 573 Núi Thành, P. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng do thay đổi Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất
9	NQ-/18/09 Nghị quyết HĐQT	21/12/2018	Thông qua kết quả công việc công ty đã thực hiện trong quý III, 9 tháng đầu năm; kế hoạch công tác quý IV/2018 và các nội dung quan trọng khác liên quan
10	QĐ-/18-01/Quyết định HĐQT-S3	04/04/2018	Mức thù lao của Thư ký công ty năm 2018
11	QĐ-/18-02/Quyết định HĐQT-S3	26/04/2018	Chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018
12	QĐ-/18-03/Quyết định HĐQT-S3	09/05/2018	Bảng lương chức danh và hệ số lương của Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sông Ba
13	QĐ-/18-04/Quyết định HĐQT-S3	09/05/2018	Nghỉ việc hưởng chế độ hưu chí

14	QĐ-/18-05/Quyết định HĐQT-S3	23/05/2018	Ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Ba
15	QĐ-/18-06/Quyết định HĐQT-S3	2018/05/23	Tiếp tục bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Sông Ba
16	QĐ-/18-07/Quyết định HĐQT-S3	2018/06/15	Thưởng cổ phiếu quỹ cho CBCNV công ty năm 2018
17	QĐ-/18-08/Quyết định HĐQT-S3	25/06/2018	Cho phép CBCNV công ty đi nước ngoài
18	QĐ-/18-09/Quyết định HĐQT-S3	08/08/2018	Bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba – Trung tâm tư vấn và kiểm định an toàn đập
19	QĐ-/18-10/Quyết định HĐQT-S3	16/08/2018	Phê duyệt điều chỉnh Phương án đầu tư xây dựng đường tránh mỏ than Nông Sơn – nhà máy thủy điện Khe Diên
20	QĐ-/18-11/Quyết định HĐQT-S3	17/08/2018	Thành lập tổ chuyên gia thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình dự án mở rộng Nhà máy thủy điện Khe Diên
21	QĐ-/18-12/Quyết định HĐQT-S3	20/08/2018	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình dự án: Mở rộng Nhà máy thủy điện Khe Diên
22	QĐ-/18-14/Quyết định HĐQT-S3	23/08/2018	Phê duyệt Kế hoạch Lựa chọn nhà thầu dự án: Mở rộng nhà máy thủy điện Khe Diên
23	QĐ-/18-15/Quyết định HĐQT-S3	30/08/2018	Thành lập tổ chuyên gia đấu thầu Dự án: Mở rộng Nhà máy thủy điện Khe Diên
24	QĐ-/18-16/Quyết định HĐQT-S3	30/08/2018	Thành lập Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu Dự án mở rộng Nhà máy thủy điện Khe Diên
25	QĐ-/18-18/Quyết định HĐQT-S3	01/10/2018	Kéo dài thời gian đảm nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba – Nhà máy thủy điện Krông H'nh
26	QĐ-/18-19/Quyết định HĐQT-S3	01/10/2018	Bổ nhiệm chức danh phó tổng giám đốc kỹ thuật Công ty Cổ phần Sông Ba
27	QĐ-/18-20/Quyết định HĐQT-S3	17/08/2018	Phê duyệt danh sách nhà thầu mời tham gia đấu thầu hạn chế Quốc tế Gói thầu B1.1: Cung cấp thiết bị đồng bộ nhà máy dự án: Mở rộng NMTĐ Khe Diên
28	QĐ-/18-21/Quyết định HĐQT-S3	07/12/2018	Phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu B1.1: Cung cấp thiết bị đồng bộ nhà máy dự án: Mở rộng Nhà máy Thủy điện Khe Diên

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

Trong năm 2018, HĐQT Công ty Cổ phần Sông Ba đã tiến hành các hoạt động giám sát đối với Ban điều hành như sau:

- Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính quý của năm 2018 và Báo cáo thường niên năm 2017;
- Tổng kết tình hình hoạt động năm 2017 và triển khai thực hiện kế hoạch năm 2018;
- Chỉ đạo việc chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 đúng theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Chỉ đạo triển khai thực hiện theo các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Chỉ đạo triển khai chi trả cổ tức năm 2017.
- HĐQT phối hợp với Ban kiểm soát tổ chức hoạt động, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động kinh doanh và công tác quản lý Công ty.

BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phan Thị Anh Đào	Trưởng BKS	04/04	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Trần Thảo	Thành viên BKS	04/04	100%	
3	Ông Trần Quang Cần	Thành viên BKS	04/04	100%	



Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2018, được sự hỗ trợ và phối hợp từ Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Tổng Giám đốc, BKS đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:
- Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với HDQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 30/03/2018.
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, 6 tháng, hàng năm của Công ty, giám sát việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán tài chính hiện hành trong công tác hạch toán kế toán, bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu một cách trung thực và khách quan;
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật;
- Trong năm 2018, BKS được mời dự tất cả các cuộc họp định kỳ và một số cuộc họp bất thường của HDQT để nắm bắt các chủ trương của HDQT. Trưởng Ban Kiểm soát tham gia họp giao ban tháng và các cuộc họp quan trọng khác của Công ty để theo sát tình hình Công ty, duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban kiểm soát với HDQT, ban điều hành của Công ty và các đơn vị trực thuộc khác;
- Trên cơ sở kiểm tra hoạt động của toàn Công ty, BKS đã kiến nghị với HDQT và Ban Tổng Giám đốc để có các điều chỉnh, bổ sung các giải pháp nhằm đảm bảo công tác quản lý được chặt chẽ, tránh được các rủi ro trong quá trình hoạt động.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HDQT, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác luôn tuân thủ theo Quy chế quản trị của Công ty.

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ và tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị về các công tác như: tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch năm 2019; chuẩn bị nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án năng lượng tái tạo mới. Các nghị quyết, biên bản họp của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị đều được gửi đến Ban kiểm soát.

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

STT	Họ tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng	Tổng
1 Hội đồng Quản trị						
	Nguyễn Thành	Nguyên Chủ tịch HDQT	30.000.000		191.500.000	221.500.000,00
	Đình Châu Hiếu Thiện	Chủ tịch HDQT		388.800.000	79.020.000	467.820.000,00
	Thái Văn Thắng	Thành viên HDQT	102.000.000		153.000.000	255.000.000,00
	Phạm Phong	Thành viên HDQT	102.000.000		172.000.000	274.000.000,00
	Phạm Sĩ Huân	Thành viên HDQT	76.500.000			76.500.000,00
	Trương Thành Nam	Thành viên HDQT	102.000.000		96.000.000	198.000.000,00
	Nguyễn Lương Minh	Thành viên HDQT	25.500.000		115.000.000	140.500.000,00
2 Ban Kiểm soát						
	Phan Thị Anh Đào	Trưởng ban KS		273.600.000	88.850.000	362.450.000,00
	Nguyễn Thị Trần Thảo	Thành viên BKS	54.000.000		38.000.000	92.000.000,00
	Trần Quang Cần	Thành viên BKS	54.000.000		38.000.000	92.000.000,00
3 Ban Điều hành						
	Phạm Phong	Tổng Giám đốc		578.016.000	455.993.242	1.034.009.242,00
	Nguyễn Thế Duy	Phó TGĐ Kinh Doanh		261.360.000	402.964.977	664.324.977,00
	Phan Đình Thạnh	Phó TGĐ Kỹ Thuật		235.884.000	312.545.505	548.429.505,00
	Phạm Thái Hùng	Kế toán trưởng		281.317.520	412.489.457	693.806.977,00



Giao dịch của người có liên quan với công ty với chính công ty:

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không
- Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian (03) năm trở lại đây (tính từ thời điểm lập báo cáo): Có
- (ngày 30/07/2018, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Ba đã ban hành văn bản số 15/18/CV/HĐQT V/v: Ký kết hợp đồng tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình nâng đập hồ A – Nhà máy thủy điện Đăk Pôme, giá trị hợp đồng 482.888.198 đồng với Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3)
- Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phí vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành: Không

- Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: Không

Việc thực hiện các quy định về quản trị của công ty

- Tham gia thị trường chứng khoán từ năm 2010, công ty luôn duy trì công tác cập nhật các quy định do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành và nghiêm túc triển khai áp dụng vào công tác quản trị nội bộ công ty.



PHẦN VIII

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 392/2019/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Ba

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 18/03/2019 của Công ty Cổ phần Sông Ba (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 5 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
Lâm Quang Tú – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2018-010-1
Đà Nẵng, ngày 22 tháng 03 năm 2019

Thái Thị Ánh Nhung – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3313-2015-010-1

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:
47 - 49 Hoàng Sa (Tầng 4, Tòa nhà Hoàng Đan), Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 (28) 3910 2235; Fax: +84 (28) 3910 2349

Chi nhánh tại Hà Nội:
Số 09 phố Duy Tân, (Tầng 6, Tòa nhà Việt Á), Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: +84 (24) 3224 2403; Fax: +84 (24) 3224 2402

Trang 4

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		97.549.092.649	131.703.616.479
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	11.270.557.614	52.623.448.960
1. Tiền	111		11.270.557.614	7.623.448.960
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	45.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		82.576.094.882	74.424.631.849
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	58.324.303.234	58.568.800.663
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	9.426.111.332	359.966.109
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8.a	14.825.680.316	15.495.865.077
IV. Hàng tồn kho	140	9	2.360.137.559	1.748.203.898
1. Hàng tồn kho	141		2.360.137.559	1.748.203.898
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.342.302.594	2.907.331.772
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10.a	581.732.127	2.362.804.797
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		596.648.576	506.628.588
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	163.921.891	37.898.387
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.222.747.821.806	1.253.946.118.953
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.368.516.093	2.004.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	8.b	3.368.516.093	2.004.000.000
II. Tài sản cố định	220		1.194.759.417.406	1.235.197.127.032
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.189.584.155.606	1.230.021.865.232
- Nguyên giá	222		1.600.956.217.650	1.600.806.526.741
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(411.372.062.044)	(370.784.661.509)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	5.175.261.800	5.175.261.800
- Nguyên giá	228		5.478.061.800	5.478.061.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(302.800.000)	(302.800.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		10.880.583.889	8.721.214.787
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	10.880.583.889	8.721.214.787
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		13.739.304.418	8.023.777.134
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10.b	13.739.304.418	8.023.777.134
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.320.296.914.455	1.385.649.735.432

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2018

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		559.395.242.777	671.746.695.264
I. Nợ ngắn hạn	310		125.907.242.777	157.012.695.264
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	691.909.809	2.035.065.973
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	475.046.500	518.903.666
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	13.955.676.830	17.390.931.385
4. Phải trả người lao động	314		4.639.269.126	3.331.843.210
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	12.780.175.742	9.647.091.080
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	7.890.508.419	54.822.824.651
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19.a	81.246.000.000	67.870.000.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.228.656.351	1.396.035.299
II. Nợ dài hạn	330		433.488.000.000	514.734.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19.b	433.488.000.000	514.734.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		760.901.671.678	713.903.040.168
I. Vốn chủ sở hữu	410		760.901.671.678	713.903.040.168
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	20	604.882.610.000	604.882.610.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		604.882.610.000	604.882.610.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	20	(95.000.000)	(95.000.000)
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414	20	-	7.260.810.603
4. Cổ phiếu quỹ	415	20	(663.277.833)	(1.589.850.333)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418	20	39.282.271.715	15.130.424.088
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20	117.495.067.796	88.314.045.810
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	20	21.152.791.708	635.264.318
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	20	96.342.276.088	87.678.781.492
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.320.296.914.455	1.385.649.735.432



Tổng Giám đốc

Phạm Phong

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 03 năm 2019

Kế toán trưởng

Phạm Thái Hùng

Người lập biểu

Trương Ngọc Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	21	254.006.800.774	333.016.036.443
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		254.006.800.774	333.016.036.443
4. Giá vốn hàng bán	11	22	82.110.521.852	111.750.120.873
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		171.896.278.922	221.265.915.570
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	388.002.583	274.292.146
7. Chi phí tài chính	22	24	52.644.101.000	58.632.807.677
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		52.644.101.000	57.950.013.948
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	16.707.640.461	17.597.017.392
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		102.932.540.044	145.310.382.647
11. Thu nhập khác	31	26	478.007.244	232.258.928
12. Chi phí khác	32	27	309.430.759	471.183.847
13. Lợi nhuận khác	40		168.576.485	(238.924.919)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		103.101.116.529	145.071.457.728
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	6.758.840.441	9.162.059.436
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		96.342.276.088	135.909.398.292
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	1.595	2.120
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	29	1.595	2.120



Tổng Giám đốc

Phạm Phong

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 03 năm 2019

Kế toán trưởng

Phạm Thái Hùng

Người lập biểu

Trương Ngọc Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm	
			2018 VND	2017 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01		253.007.765.980	332.390.760.450
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02		(44.403.068.056)	(29.733.526.301)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(16.866.304.335)	(22.748.691.024)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	17, 24	(52.796.390.574)	(58.155.363.221)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	16	(7.528.263.317)	(11.853.193.224)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		53.752.795.078	64.226.397.478
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(66.209.442.809)	(83.156.001.276)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		118.957.091.967	190.970.382.882
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(3.934.498.844)	(5.250.330.712)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	23	469.724.799	192.569.930
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.464.774.045)	(5.057.760.782)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền trả lại VG cho các CSH, mua lại CP của DN đã PH	32		-	(930.000)
2. Tiền thu từ đi vay	33	19	-	3.439.776.200
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	19	(67.870.000.000)	(72.459.776.200)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	18,20	(88.975.209.268)	(79.088.026.283)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(156.845.209.268)	(148.108.956.283)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(41.352.891.346)	37.803.665.817
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	52.623.448.960	14.819.783.143
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5	11.270.557.614	52.623.448.960



Tổng Giám đốc

Phạm Phong

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 03 năm 2019

Kế toán trưởng

Phạm Thái Hùng

Người lập biểu

Trương Ngọc Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

1. Đặc điểm hoạt động

1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Sông Ba (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba thành Công ty Cổ phần (Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba được thành lập theo Hợp đồng liên doanh giữa Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung) và Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam). Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số 0400439955 ngày 04/07/2007 (từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 10 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 16/02/2017). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế các công trình thủy lợi, thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Tư vấn giám sát xây dựng, quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; Tư vấn kiểm định, giám định chất lượng đập và công trình xây dựng thủy điện; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật (giao thông, hạ tầng cấp nước sinh hoạt nông thôn); Tư vấn điều tra, thu thập, tính toán, dự báo về khí tượng, thủy văn các giai đoạn xây dựng công trình; Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, hồ nuôi trồng thủy sản, công trình bảo vệ bờ sông, bờ biển; Tư vấn giám định chất lượng các loại công trình xây dựng; Khảo sát trắc địa công trình;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Xây dựng các công trình thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Sửa chữa, bảo dưỡng nhà máy thủy điện; Xây dựng các công trình xây dựng vừa và nhỏ;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác khoáng sản; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Nạo vét lòng hồ;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Tư vấn đào tạo nghề (quản lý, vận hành nhà máy thủy điện);
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn giải pháp về môi trường, tái định canh, tái định cư;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt thiết bị cho các công trình xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị cơ điện;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Chi tiết: Nghiên cứu chế tạo phần cơ khí, phần điện thuộc nhà máy thủy điện; Chuyển giao công nghệ về kỹ thuật xây dựng, thiết bị;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê đất, nhà xưởng, kho bãi.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1.4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2018, Công ty có 3 đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc gồm:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Nhà máy Thủy điện Khe Diên;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Nhà máy Thủy điện Krông H'nh;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Trung tâm Tư vấn và Kiểm định an toàn đập.

2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.2 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng được trích lập tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản phải thu đã quá hạn thu hồi trên 6 tháng hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn,... Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá trị được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

4.4 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phân ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 50
Máy móc, thiết bị	6 - 15
Phương tiện vận tải	5 - 30
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 5

Trong đó, thời gian khấu hao của các TSCĐ thuộc Nhà máy thủy điện Krông H'nh áp dụng tại Công ty dài hơn so với thời gian khấu hao quy định. Việc điều chỉnh này đã được Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng phê duyệt tại Quyết định số 293/QĐ-STC ngày 29/06/2011. Theo đó, thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	50
Máy móc, thiết bị	15

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Để đảm bảo việc khấu hao phù hợp với tình hình sử dụng thực tế và tính chất mùa vụ của sản xuất thủy điện, riêng các TSCĐ sử dụng trực tiếp tại Nhà máy thủy điện Khe Diên và Nhà máy thủy điện Krông H' năng được khấu hao theo phương pháp sản lượng. Cụ thể:

$$\begin{matrix} \text{Mức trích} \\ \text{khấu hao} \\ \text{trong kỳ} \end{matrix} = \frac{\text{Nguyên giá của tài sản cố định}}{\text{Thời gian khấu hao} \\ \text{của TSCĐ theo đăng} \\ \text{ký với Cơ quan thuế}} \times \begin{matrix} \text{Công suất} \\ \text{thiết kế trung} \\ \text{ bình mỗi năm} \end{matrix} \times \begin{matrix} \text{Sản lượng điện} \\ \text{thực tế đã phát} \\ \text{trong kỳ} \end{matrix}$$

4.5 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Quyền sử dụng đất

TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất bao gồm:

- Quyền sử dụng đất được nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp (bao gồm quyền sử dụng đất có thời hạn, quyền sử dụng đất không thời hạn);
- Tiền thuê đất trả trước (đã trả cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 05 năm) cho hợp đồng thuê đất trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không thực hiện khấu hao. Đối với quyền sử dụng đất có thời hạn thì thời gian trích khấu hao là thời gian được phép sử dụng đất của Công ty.

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình tại Công ty cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Quyền sử dụng đất lâu dài	Không khấu hao
Phần mềm máy tính	Hết khấu hao

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.6 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty :

- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa: được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 12 tháng đến 36 tháng;
- Chi phí trồng rừng: được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 60 tháng;
- Chi phí chăm sóc rừng: được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 12 tháng kể từ khi nghiệm thu chăm sóc rừng;
- Chi phí bảo hiểm tài sản, xe ô tô: được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn mua trong hợp đồng;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.7 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

4.8 Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các kế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó đang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

vốn hóa chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản đó đang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

4.9 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.10 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ là khoản tiền phải trả để mua lại cổ phiếu do Công ty đã phát hành và các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua lại này.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.11 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận căn cứ vào hồ sơ xác nhận sản lượng điện năng phát vào lưới điện quốc gia và đơn giá quy định tại các hợp đồng kinh tế. Cụ thể:
 - ✓ Đối với Nhà máy Thủy điện Khe Diên: Căn cứ theo Hợp đồng số 05/2011/KHEDIEN/EVNCPC-SBA ngày 31/05/2011 và Phụ lục số 03 ngày 12/10/2016 với Tổng Công ty Điện lực miền Trung (đơn giá cụ thể áp dụng theo biểu giá chi phí tránh được do Cục Điều tiết Điện lực Việt Nam ban hành hàng năm).
 - ✓ Đối với Nhà máy Thủy điện Krông H'nh: Căn cứ theo Hợp đồng kinh tế số 06/2012/HD-NMD-KRH ngày 10/06/2012 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 03 ngày 24/08/2016 với Tập đoàn điện lực Việt Nam (theo giá phát điện cạnh tranh).
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
 - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;
 - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.
- Thu nhập khác là các khoản thu ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

4.12 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

4.13 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán cho người mua, các khoản chi phí và lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

4.14 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.15 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

4.16 Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu****Tài sản tài chính**

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.17 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế GTGT: Áp dụng mức thuế suất 10% đối với hoạt động bán điện thương phẩm; Các hoạt động khác áp dụng theo thuế suất quy định hiện hành.
 - Thuế thu nhập doanh nghiệp:
 - ✓ Đối với Nhà máy thủy điện Khe Diên: Áp dụng mức thuế suất là 20%.
 - ✓ Đối với Nhà máy thủy điện Krông H' năng: Áp dụng mức thuế suất là 10% trong thời hạn 15 năm (từ năm 2010 đến năm 2024), được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo. Năm 2010 là năm đầu tiên Nhà máy thủy điện Krông H' năng có thu nhập chịu thuế. Theo đó, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2010 đến năm 2013 và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2014 đến năm 2022.
- Những ưu đãi trên đây được quy định trong Giấy chứng nhận đầu tư số 36121000085 ngày 03 tháng 03 năm 2014 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Phú Yên.
- ✓ Hoạt động khác: Áp dụng thuế suất là 20%.
 - Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.18 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Đơn vị tính: VND

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2018	01/01/2018
Tiền mặt	997.748.560	454.844.771
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.272.809.054	7.168.604.189
Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn không quá 3 tháng	-	45.000.000.000
Cộng	11.270.557.614	52.623.448.960

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2018	01/01/2018
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	6.456.083.315	7.953.161.832
Công ty Mua bán điện	46.817.977.888	46.556.966.260
Công ty Cổ phần F.C.L	3.801.438.915	3.558.246.210
Các đối tượng khác	1.248.803.116	500.426.361
Cộng	58.324.303.234	58.568.800.663

Trong đó: Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2018	01/01/2018
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Công ty đầu tư	6.456.083.315	7.953.161.832
Công ty Mua bán điện	Cùng Tập đoàn với Công ty đầu tư	46.817.977.888	46.556.966.260
Cộng		53.274.061.203	54.510.128.092

7. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2018	01/01/2018
Công ty CP TV&ĐT Xây dựng Đông Tây	6.037.361.598	-
Công ty CP TV&ĐT Hạ tầng và Năng lượng điện	760.000.000	-
Công ty CP Xây dựng Thương mại Tây Nông Sơn	814.820.130	-
Công ty CP Hùng Trang	637.565.500	-
Các đối tượng khác	1.176.364.104	359.966.109
Cộng	9.426.111.332	359.966.109

8. Phải thu khác

a. Ngắn hạn

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu Bảo hiểm tài sản	410.097.037	-	-	-
Lãi dự thu	-	-	81.722.216	-
Tạm ứng	13.174.184.823	-	14.872.066.909	-
Phải thu khác	1.241.398.456	-	542.075.952	-
Cộng	14.825.680.316	-	15.495.865.077	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Dài hạn

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	3.368.516.093	-	2.004.000.000	-
Cộng	3.368.516.093	-	2.004.000.000	-

9. Hàng tồn kho

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	729.184.113	-	352.154.904	-
Công cụ, dụng cụ	1.166.204.000	-	1.039.370.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	464.749.446	-	356.678.994	-
Cộng	2.360.137.559	-	1.748.203.898	-

- Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém phẩm chất tại thời điểm 31/12/2018.
- Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản nợ tại thời điểm 31/12/2018.

10. Chi phí trả trước

a. Ngắn hạn

	31/12/2018	01/01/2018
Chi phí bảo hiểm	125.700.712	115.339.458
Chi phí sửa chữa tài sản	456.031.415	245.701.184
Chi phí sửa chữa, vật tư thiết bị và chăm sóc rừng các nhà máy	-	2.001.764.155
Cộng	581.732.127	2.362.804.797

b. Dài hạn

	31/12/2018	01/01/2018
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	584.794.358	697.923.754
Xử lý nền kênh xả hạ lưu CTTĐ Krông H'năng	2.566.565.602	-
Xử lý nạo vét kênh dẫn cửa nhận nước CTTĐ Krông H'năng	3.869.840.487	-
Chi phí trung tu, đại tu tổ máy	4.452.118.424	1.291.205.515
Chi phí cảm mốc lồng hồ CTTĐ Khe Diên	210.660.362	762.110.308
Chi phí xây dựng bản đồ ngập lụt, chi phí khác	57.492.000	312.736.556
Chi phí trồng rừng CTTĐ Krông H'năng	1.997.833.185	3.995.666.377
Chi phí trả trước khác	-	964.134.624
Cộng	13.739.304.418	8.023.777.134

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu kỳ	1.184.055.609.156	334.580.065.801	81.836.738.864	334.112.920	1.600.806.526.741
Tăng trong kỳ	-	-	-	149.690.909	149.690.909
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	1.184.055.609.156	334.580.065.801	81.836.738.864	483.803.829	1.600.956.217.650
Khấu hao					
Số đầu kỳ	180.063.669.296	157.752.673.444	32.712.633.119	255.685.650	370.784.661.509
Khấu hao trong kỳ	20.688.038.801	15.510.049.182	4.339.026.691	50.285.861	40.587.400.535
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	200.751.708.097	173.262.722.626	37.051.659.810	305.971.511	411.372.062.044
Giá trị còn lại					
Số đầu kỳ	1.003.991.939.860	176.827.392.357	49.124.105.745	78.427.270	1.230.021.865.232
Số cuối kỳ	983.303.901.059	161.317.343.175	44.785.079.054	177.832.318	1.189.584.155.606

- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay là 1.184.711.014.377 đồng.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2018 là 13.048.600.661 đồng.
- Không có TSCĐ hữu hình chờ thanh lý.
- Không có các cam kết về việc mua lại các tài sản cố định có giá trị lớn trong tương lai.
- Căn cứ theo quyết định số 293/QĐ – STC ngày 29/06/2011 của Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng về việc “Phê duyệt phương án thay đổi thời gian sử dụng tài sản cố định”, Công ty đã thực hiện việc điều chỉnh thời gian sử dụng hữu ích của phần lớn các tài sản cố định thuộc Nhà máy thủy điện Krông H'năng kể từ năm 2011. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã thực hiện việc thay đổi phương pháp tính khấu hao (từ phương pháp khấu hao theo đường thẳng sang phương pháp khấu hao theo sản lượng) đối với các tài sản tham gia trực tiếp sản xuất điện năng và đã gửi công văn thông báo cho Cục thuế (số 223/11/S3-TC ngày 09/06/2011).
- Ngày 25/04/2013, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ. Theo đó tại khoản c, điểm 2, điều 13 quy định một trong các điều kiện áp dụng phương pháp khấu hao theo sản lượng, khối lượng sản phẩm là công suất sử dụng thực tế bình quân tháng trong năm tài chính không thấp hơn 100% công suất thiết kế. Ngày 31/07/2013, SBA đã có Công văn số 279/13/S3-TCKT gửi đến Bộ Tài chính đề nghị cho ý kiến hướng dẫn về việc áp dụng đúng quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC vào thực tế hoạt động của Công ty. Ngày 14/10/2013, Bộ Tài chính đã có Công văn số 13633/BTC-TCĐN đồng ý cho Công ty Cổ phần Sông Ba tiếp tục trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp khấu hao theo sản lượng, khối lượng sản phẩm đối với các TSCĐ trực tiếp tham gia sản xuất điện năng mà Công ty đã đăng ký với Cục thuế Thành phố Đà Nẵng trong trường hợp không đạt 100% công suất thiết kế với điều kiện phải đảm bảo cân đối đủ nguồn trả nợ vay đầu tư của các tổ chức tín dụng và thời gian trích khấu hao không được vượt quá tuổi thọ kỹ thuật của tài sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu kỳ	5.175.261.800	302.800.000	5.478.061.800
Mua trong kỳ	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số cuối kỳ	<u>5.175.261.800</u>	<u>302.800.000</u>	<u>5.478.061.800</u>
Khấu hao			
Số đầu kỳ	-	302.800.000	302.800.000
Khấu hao trong kỳ	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số cuối kỳ	<u>-</u>	<u>302.800.000</u>	<u>302.800.000</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu kỳ	5.175.261.800	-	5.175.261.800
Số cuối kỳ	<u>5.175.261.800</u>	<u>-</u>	<u>5.175.261.800</u>

(*) Quyền sử dụng đất lâu dài tại 573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; diện tích: 410,5 m², được sử dụng để làm Văn phòng Công ty.

Quyền sử dụng đất này đang được thế chấp cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng (trình bày tại Thuyết minh số 19).

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2018 là 302.800.000 đồng.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2018	01/01/2018
Xây dựng cơ bản	10.880.583.889	8.721.214.787
- Nhà máy thủy điện Krông H'nh 2	3.475.284.736	3.475.284.736
- Nhà máy thủy điện Sông Tranh 1	5.245.930.051	5.245.930.051
- Công trình đường tránh mỏ than Nông Sơn	1.054.949.531	-
- Dự án mở rộng NMTĐ Khe Diên	1.104.419.571	-
Cộng	<u>10.880.583.889</u>	<u>8.721.214.787</u>

Dự án NMTĐ Krông H'nh 2 có tổng mức đầu tư là 407.915.000.000 đồng và dự án NMTĐ Sông Tranh 1 có tổng mức đầu tư là 552.646.106.000 đồng. Hai dự án trên đang hoàn chỉnh hồ sơ trình Bộ Công thương phê duyệt để điều chỉnh quy hoạch.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2018	01/01/2018
Công ty TNHH MTV Điện Phong Vũ	164.232.000	155.916.000
Công ty CP ĐTX & XNK Phục Hưng	159.361.537	159.361.537
Các đối tượng khác	368.316.272	1.719.788.436
Cộng	<u>691.909.809</u>	<u>2.035.065.973</u>

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2018	01/01/2018
Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên	300.000.000	-
Công ty CP đầu tư Điện lực 3	144.866.500	-
Công ty TNHH Bảo Phúc Tâm	-	488.903.666
Các đối tượng khác	30.180.000	30.000.000
Cộng	<u>475.046.500</u>	<u>518.903.666</u>

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu kỳ		Số phải nộp trong kỳ	Số thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu			Phải nộp	Phải thu
Thuế giá trị gia tăng	6.982.551.605	-	24.204.501.291	24.921.821.835	6.265.231.061	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.344.752.380	-	6.758.840.441	7.528.263.317	575.329.504	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	37.898.387	3.600.301.009	3.726.324.513	-	163.921.891
Thuế tài nguyên	6.313.515.048	-	16.292.712.597	17.634.833.224	4.971.394.421	-
Thuế môn bài	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Phí dịch vụ môi trường rừng	2.750.112.352	-	6.817.143.168	7.423.533.676	2.143.721.844	-
Cộng	<u>17.390.931.385</u>	<u>37.898.387</u>	<u>57.679.498.506</u>	<u>61.240.776.565</u>	<u>13.955.676.830</u>	<u>163.921.891</u>

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2018	01/01/2018
Lãi vay phải trả	2.405.312.993	2.557.602.567
Chi phí thực hiện dự án bán đồ chung cho hạ du Sông Ba	143.541.888	212.859.705
Chi phí tư vấn bảo vệ đập NMTĐ A Roàng	38.751.980	47.697.582
ĐA khảo sát lập dự án đầu tư NMTĐ Tâm Phục	986.463.535	344.532.264
Chi phí khảo sát lập DADT, quản lý dự án Sông Bung 3A	6.923.920.747	5.553.418.438
Chi phí lập phương án PCLL đảm bảo an toàn đập trong mùa mưa cho cụm NMTĐ Đrây H'linh	69.527.521	77.471.157
Chi phí tư vấn lắp đặt thiết bị quan trắc đập Ry Ninh	379.760.966	107.518.635
Chi phí dự án tư vấn kiểm định an toàn đập đợt 1 NMTĐ A Roàng	142.014.183	172.651.455
Chi phí dự án lập PA PCLL hạ du NMTĐ Đak Pring	181.034.185	187.425.094
Giám sát lắp đặt thiết bị CTTĐ Đak Pring	179.203.134	3.846.249
Lập quy trình vận hành hồ chứa - NMTĐ Sông Bồ	150.524.636	-
Chi phí kiểm định an toàn đập TĐ Ia Grai 2	201.118.677	-
Chi phí lắp đặt TB đo mức TĐ Định Bình	191.447.273	-
Chi phí lắp đặt TB đo mức TĐ Lai Châu	364.856.272	-
Các khoản chi phí trích trước khác	422.697.752	382.067.934
Cộng	12.780.175.742	9.647.091.080

18. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2018	01/01/2018
Kinh phí công đoàn	9.946.834	-
Cổ tức phải trả	7.283.779.257	54.057.198.825
Phải trả khác	596.782.328	765.625.826
Cộng	7.890.508.419	54.822.824.651

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

19. Vay và nợ thuê tài chính

a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Cuối kỳ
Vay dài hạn đến hạn trả	67.870.000.000	81.246.000.000	67.870.000.000	81.246.000.000
- Ngân hàng Ngoại thương CN Đà Nẵng	5.870.000.000	19.246.000.000	5.870.000.000	19.246.000.000
- Ngân hàng Phương Đông CN Q.Nam	62.000.000.000	62.000.000.000	62.000.000.000	62.000.000.000
Cộng	67.870.000.000	81.246.000.000	67.870.000.000	81.246.000.000

b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Cuối kỳ
Vay dài hạn	582.604.000.000	-	67.870.000.000	514.734.000.000
- Ngân hàng Ngoại thương CN Đà Nẵng	96.604.000.000	-	5.870.000.000	90.734.000.000
- Ngân hàng Phương Đông CN Q.Nam	486.000.000.000	-	62.000.000.000	424.000.000.000
Cộng	582.604.000.000	-	67.870.000.000	514.734.000.000
Trong đó:				
- Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 1 năm	67.870.000.000			81.246.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	514.734.000.000			433.488.000.000

Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng theo 2 hợp đồng vay vốn tín dụng:

- Hợp đồng vay dài hạn số 34/2013/VCB-KHDN ngày 07/02/2013, hạn mức vay là 50.000.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này chịu lãi suất theo thông báo của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng và được điều chỉnh 1 quý/1 lần.
- Hợp đồng vay dài hạn số 162/2014/VCB-KHDN ngày 14/05/2014, hạn mức vay là 77.650.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này chịu lãi suất theo thông báo của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng và được điều chỉnh 1 quý/1 lần.

Mục đích của khoản vay là để bù đắp vốn tự có của Công ty tham gia đầu tư dự án Nhà máy thủy điện Khe Diên. Khoản vay được bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất lâu dài tại 573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng và Nhà máy thủy điện Khe Diên.

Vay Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Quảng Nam theo hợp đồng vay dài hạn số 024/2015/HĐTD-DN ngày 26/03/2015 với hạn mức 620.000.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này chịu lãi suất theo thông báo của Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Quảng Nam và được điều chỉnh 1 quý/1 lần. Mục đích của khoản vay nhằm tài trợ dự án thủy điện Krông H' năng (cho vay mua nợ của Công ty Cổ phần Sông Ba tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Yên). Hình thức bảo đảm tiền vay: Nhà máy thủy điện Krông H' năng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

20. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
Số dư tại 01/01/2017	604.882.610.000	(95.000.000)	7.260.810.603	(1.588.920.333)	13.916.957.675	64.207.111.775
Tăng trong kỳ	-	-	-	(930.000)	1.213.466.413	135.909.398.292
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	111.802.464.257
Số dư tại 31/12/2017	604.882.610.000	(95.000.000)	7.260.810.603	(1.589.850.333)	15.130.424.088	88.314.045.810
Số dư tại 01/01/2018	604.882.610.000	(95.000.000)	7.260.810.603	(1.589.850.333)	15.130.424.088	88.314.045.810
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	24.151.847.627	96.342.276.088
Giảm trong kỳ	-	-	7.260.810.603	(926.572.500)	-	67.161.254.102
Số dư tại 31/12/2018	604.882.610.000	(95.000.000)	-	(663.277.833)	39.282.271.715	117.495.067.796

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2018	01/01/2018
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	236.450.000.000	236.450.000.000
Các cổ đông khác	367.598.210.000	366.432.710.000
Mệnh giá của cổ phiếu quỹ	834.400.000	1.999.900.000
Cộng	604.882.610.000	604.882.610.000

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	Năm 2018	Năm 2017
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu kỳ	604.882.610.000	604.882.610.000
- Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
- Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
- Vốn góp cuối kỳ	604.882.610.000	604.882.610.000
Cổ tức đã chia	42.201.789.700	108.518.947.800

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

d. Cổ phiếu

	31/12/2018 Cổ phiếu	01/01/2018 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	60.488.261	60.488.261
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	60.488.261	60.488.261
- Cổ phiếu phổ thông	60.488.261	60.488.261
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	83.440	199.990
- Cổ phiếu phổ thông	83.440	199.990
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	60.404.821	60.288.271
- Cổ phiếu phổ thông	60.404.821	60.288.271
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND		

e. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2018	Năm 2017
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	88.314.045.810	64.207.111.775
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ này	96.342.276.088	135.909.398.292
Phân phối lợi nhuận	67.161.254.102	111.802.464.257
+ Quỹ đầu tư phát triển	16.891.037.024	1.213.466.413
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.184.325.274	889.370.044
+ Quỹ thưởng Ban điều hành	1.103.000.000	500.000.000
+ Chi trả cổ tức	42.201.789.700	60.288.331.000
+ Thù lao HĐQT & BKS	781.102.104	680.680.000
- Phân phối lợi nhuận kỳ này (tạm ứng cổ tức đợt 1)	-	48.230.616.800
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ	117.495.067.796	88.314.045.810

(*) Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2018.

f. Cổ tức

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2018 đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2017 bằng tiền với tỷ lệ 15%/vốn điều lệ (tương ứng 90.432.406.500 đồng). Công ty đã chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 1 cho cổ đông vào tháng 12/2017 (tỷ lệ 8%) và chi trả phần cổ tức còn lại (tỷ lệ 7%) trong năm 2018.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỐNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

21. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2018	Năm 2017
Doanh thu bán điện	247.292.306.552	327.749.462.985
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.714.494.222	5.266.573.458
Cộng	254.006.800.774	333.016.036.443

22. Giá vốn hàng bán

	Năm 2018	Năm 2017
Giá vốn bán điện	75.647.821.163	107.006.085.966
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	6.462.700.689	4.744.034.907
Cộng	82.110.521.852	111.750.120.873

23. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2018	Năm 2017
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	388.002.583	274.292.146
Cộng	388.002.583	274.292.146

24. Chi phí tài chính

	Năm 2018	Năm 2017
Chi phí lãi vay	52.644.101.000	57.950.013.948
Lãi chậm thanh toán cổ tức	-	682.243.402
Chi phí tài chính khác	-	550.327
Cộng	52.644.101.000	58.632.807.677

CÔNG TY CỔ PHẦN SỐNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

25. Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ

	Năm 2018	Năm 2017
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ	680.773.363	409.938.062
Chi phí nhân công	12.111.241.768	13.714.873.034
Chi phí khấu hao tài sản cố định	250.231.005	219.863.814
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.001.522.904	1.444.786.182
Các khoản khác	1.663.871.421	1.807.556.300
Cộng	16.707.640.461	17.597.017.392

26. Thu nhập khác

	Năm 2018	Năm 2017
Thu sử dụng điện NM K'rong H'nang	209.774.364	205.973.270
Thu từ bán chứng chỉ phát thái	257.089.251	-
Các khoản khác	11.143.629	26.285.658
Cộng	478.007.244	232.258.928

27. Chi phí khác

	Năm 2018	Năm 2017
Chi phí tiền điện NM K'rong H'nang	209.774.364	205.973.270
Chi phí tư vấn chuyển giao chứng chỉ phát thái	38.563.454	-
Tiền chậm nộp thuế, phí	61.083.941	165.808.396
Chi phí khác	9.000	99.402.181
Cộng	309.430.759	471.183.847

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

28. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2018	Năm 2017
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	103.101.116.529	145.071.457.728
- Hoạt động chính của NM Thủy điện Khe Diên	9.705.106.290	11.545.651.969
- Hoạt động chính của NM Thủy điện Krông H'năng	92.551.805.998	132.827.599.765
- Hoạt động chính của Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập	844.204.241	698.205.994
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	152.753.137	952.087.843
- Các khoản điều chỉnh tăng (chi phí không hợp lý, hợp lệ)	152.753.137	952.087.843
+ Nhà máy Thủy điện Khe Diên	-	33.717.744
+ Nhà máy Thủy điện Krông H'năng	61.083.941	803.948.870
+ Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập	91.669.196	114.421.229
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	103.253.869.666	146.023.545.571
- Thu nhập từ hoạt động của NM Thủy điện Khe Diên	9.705.106.290	11.579.369.713
- Thu nhập từ hoạt động của NM Thủy điện Krông H'năng	92.612.889.939	133.631.548.635
- Thu nhập từ hoạt động của Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập	935.873.437	812.627.223
Thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định	11.389.484.939	15.841.554.251
+ Nhà máy Thủy điện Khe Diên	1.941.021.258	2.315.873.943
+ Nhà máy Thủy điện Krông H'năng	9.261.288.994	13.363.154.864
+ Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập	187.174.687	162.525.444
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	4.630.644.498	6.681.577.432
+ Nhà máy Thủy điện Krông H'năng (50%)	4.630.644.498	6.681.577.432
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước	-	2.082.617
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.758.840.441	9.162.059.436
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	6.758.840.441	9.159.976.819
+ Nhà máy Thủy điện Khe Diên	1.941.021.258	2.315.873.943
+ Nhà máy Thủy điện Krông H'năng	4.630.644.496	6.681.577.432
+ Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập	187.174.687	162.525.444
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	-	2.082.617

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

29. Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2018	Năm 2017
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	96.342.276.088	135.909.398.292
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	-	(8.068.427.378)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ khen thưởng BDH, thù lao HĐQT và BKS)	-	8.068.427.378
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu có phiếu phổ thông	96.342.276.088	127.840.970.914
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	60.404.821	60.288.331
Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.595	2.120

(*) Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu của năm 2018 được tính khi chưa trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi. Kế hoạch Đại hội cổ đông cũng như Điều lệ Công ty không quy định cụ thể tỷ lệ trích quỹ. Hàng năm, căn cứ vào kết quả kinh doanh đạt được cuối năm, Ban điều hành sẽ đề xuất tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cụ thể. Do đó, số liệu này có thể thay đổi tùy thuộc vào Quyết định phân phối lợi nhuận của Đại hội đồng cổ đông sau này.

30. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2018	Năm 2017
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	11.143.671.453	15.450.899.823
Chi phí nhân công	22.256.307.590	26.759.122.451
Chi phí khấu hao tài sản cố định	40.587.400.535	60.936.094.196
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.206.401.077	8.575.169.420
Chi phí khác bằng tiền	11.732.452.110	17.733.822.921
Cộng	98.926.232.765	129.455.108.811

31. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chính là sản xuất điện năng và ba bộ phận địa lý chính là Tỉnh Quảng Nam, Tỉnh Đắk Lắk và Tỉnh Phú Yên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý	NMTĐ Khe Diên - Tỉnh Q.Nam		NMTĐ Krông H'Năng		VPC& ITTV-KD AT đáp		Tổng cộng	
	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Doanh thu bán hàng & CC d.vụ	41.103.635.829	53.386.811.763	206.188.670.723	274.362.651.222	6.714.494.222	5.266.573.458	254.006.800.774	333.016.036.443
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-	-	-	-	-
Giá vốn hàng bán	18.526.383.218	27.813.930.935	57.121.437.945	79.192.155.031	6.462.700.689	4.744.034.907	82.110.521.852	111.750.120.873
Doanh thu hoạt động tài chính	174.200	62.500	622.000	622.800	387.206.383	273.606.846	388.002.583	274.292.146
Chi phí tài chính	8.789.604.333	9.426.397.380	43.854.496.667	49.206.410.297	-	-	52.644.101.000	58.632.807.677
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.086.478.188	4.571.280.235	12.600.468.172	13.015.403.461	20.694.101	10.333.696	16.707.640.461	17.597.017.392
Lợi nhuận thuần h.động KD	9.701.344.290	11.575.265.713	92.612.889.939	132.949.305.233	618.305.815	785.811.701	102.932.540.044	145.310.382.647
Thu nhập khác	3.762.000	4.104.000	-	-	474.245.244	228.154.928	478.007.244	232.258.928
Chi phí khác	-	33.717.744	61.083.941	121.705.468	248.346.818	315.760.635	309.430.759	471.183.847
Lãi (lỗ) hoạt động khác	3.762.000	(29.613.744)	(61.083.941)	(121.705.468)	225.898.426	(87.605.707)	168.576.485	(238.924.919)
Lợi nhuận trước thuế	9.705.106.290	11.545.651.969	92.551.805.998	132.827.599.765	844.204.241	698.205.994	103.101.116.529	145.071.457.728
Thuế TNDN	1.941.021.258	2.315.873.943	4.630.644.496	6.681.577.432	187.174.687	164.608.061	6.758.840.441	9.162.059.436
Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.764.085.032	9.229.778.026	87.921.161.502	126.146.022.333	657.029.554	533.597.933	96.342.276.088	135.909.398.292
Tài sản cố định	31/12/2018	01/01/2018	31/12/2018	01/01/2018	31/12/2018	01/01/2018	31/12/2018	01/01/2018
Tài sản cố định hữu hình	98.182.181.496	104.681.125.580	1.087.026.352.285	1.120.864.577.731	4.375.621.825	4.476.161.921	1.189.584.155.606	1.230.021.865.232
- Nguyên giá	191.908.064.582	191.908.064.582	1.401.454.456.556	1.401.454.456.556	7.593.696.512	7.444.005.603	1.600.956.217.650	1.600.806.526.741
- Giá trị hao mòn	93.725.883.086	87.226.939.002	314.428.104.271	280.589.878.825	3.218.074.687	2.967.843.682	411.372.062.044	370.784.661.509
Tài sản cố định vô hình	-	-	-	-	5.175.261.800	5.175.261.800	5.175.261.800	5.175.261.800
- Nguyên giá	-	-	-	-	5.478.061.800	5.478.061.800	5.478.061.800	5.478.061.800
- Hao mòn lũy kế	-	-	-	-	302.800.000	302.800.000	302.800.000	302.800.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SỐNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

32. Quản lý rủi ro

a. Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro về giá

Công ty mua nguyên vật liệu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá mua của nguyên vật liệu. Tuy nhiên, chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng giá thành sản phẩm nên Công ty cho rằng rủi ro về giá trong hoạt động sản xuất kinh doanh là ở mức thấp.

Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng chính của Công ty là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung và Công ty mua bán điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Với đặc thù kinh doanh mua bán điện tại Việt Nam, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

Đối với nhóm khách hàng thuộc hoạt động dịch vụ tư vấn, thiết kế, đào tạo vận hành an toàn đập,... Công ty thực hiện chính sách thu ứng trước theo điều khoản hợp đồng. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng, Công ty hầu như không có rủi ro tín dụng đối với nhóm khách hàng này.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

31/12/2018	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	691.909.809	-	691.909.809
Chi phí phải trả	12.780.175.742	-	12.780.175.742
Vay và nợ thuê tài chính	81.246.000.000	433.488.000.000	514.734.000.000
Phải trả khác	7.880.561.585	-	7.880.561.585
Cộng	102.598.647.136	433.488.000.000	536.086.647.136
01/01/2018	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	2.035.065.973	-	2.035.065.973
Chi phí phải trả	9.647.091.080	-	9.647.091.080
Vay và nợ thuê tài chính	67.870.000.000	514.734.000.000	582.604.000.000
Phải trả khác	54.822.824.651	-	54.822.824.651
Cộng	134.374.981.704	514.734.000.000	649.108.981.704

Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro thanh khoản của Công ty ở mức cao nhưng Công ty tin tưởng rằng có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2018	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.270.557.614	-	11.270.557.614
Phải thu khách hàng	58.324.303.234	-	58.324.303.234
Phải thu khác	1.651.495.493	3.368.516.093	5.020.011.586
Cộng	71.246.356.341	3.368.516.093	74.614.872.434
01/01/2018	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	52.623.448.960	-	52.623.448.960
Phải thu khách hàng	58.568.800.663	-	58.568.800.663
Phải thu khác	623.798.168	2.004.000.000	2.627.798.168
Cộng	111.816.047.791	2.004.000.000	113.820.047.791

33. Thông tin về các bên liên quan

a. Các bên liên quan

	Mối quan hệ
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Công ty đầu tư, đồng thời là Công ty con của Tập đoàn Điện lực VN
Công ty mua bán điện	DVTT Tập đoàn Điện lực VN

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan phát sinh trong kỳ

Giao dịch	Năm 2018	Năm 2017
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung		
Doanh thu bán điện	41.069.611.967	53.357.686.586
Cổ tức phải trả	16.551.500.000	18.916.000.000
Cổ tức đã trả	35.467.500.000	42.561.000.000
Công ty mua bán điện		
Doanh thu bán điện	206.188.670.723	274.362.651.222

c. Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong kỳ

	Năm 2018	Năm 2017
Thù lao, thưởng Hội đồng quản trị	1.633.320.000	766.000.000
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc	2.246.763.724	2.006.952.804

34. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

35. Số liệu so sánh

Là số liệu trong báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi AAC.



Tổng Giám đốc

Phạm Phong

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 03 năm 2019

Kế toán trưởng

Phạm Thái Hùng

Người lập biểu

Trương Ngọc Hùng



XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

(Người đại diện theo pháp luật)



PHẠM PHONG